

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG EM (4 TIẾT)

Giới thiệu chủ đề

- Chủ đề: **Trường em** nhằm giới thiệu về: màu sắc và cách pha màu thứ cấp; Về các hoạt động của HS ở lớp, trường.
- Thông qua hình thức Mỹ thuật như vẽ tranh với các hoạt động cá nhân, nhóm nhằm giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật; Chia sẻ được giá trị của tình bạn trong học tập và vui chơi.

Mục tiêu HS cần đạt sau chủ đề:

1. Quan sát, nhận thức:

- Nêu được cách pha và sử dụng màu thứ cấp trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chỉ ra được màu thứ cấp trong sản phẩm mỹ thuật.

2. Sáng tạo và ứng dụng:

- Tạo và sử dụng được màu thứ cấp trong sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ được các hoạt động của HS ở lớp, trường.

3. Phân tích và đánh giá:

- Chia sẻ được vẻ đẹp của màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được giá trị của tình bạn trong học tập và vui chơi.

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG EM BÀI 1: SẮC MÀU CỦA CHỮ (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận ra được kiểu chữ cơ bản, cách pha màu thứ cấp để vẽ và trang trí.
- Vẽ và trang trí được tên riêng bằng màu thứ cấp.
- Đọc được tên một số màu thứ cấp trong bài vẽ.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của màu sắc thể hiện trong bài vẽ.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, màn hình ti vi. Ảnh, tranh, video về các mẫu chữ trang trí trên bảng, tên trường, đồ vật, báo hoặc tạp chí,...
- HS : Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Khám phá	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: - Bài hát: “ Ở trường cô dạy em thế” để tạo không khí.	

* Khám phá một số hình thức trang trí chữ:	Yêu cầu HS lắng nghe và ghi nhớ xem cô giáo đã dạy em những gì xuất hiện trong bài hát? - Giới thiệu SGK và Vở bài tập Mỹ thuật 3. - Yêu cầu HS lấy đồ dùng cho bài học hôm nay. Nhiệm vụ của GV: Khuyến khích HS quan sát một số mẫu chữ được trang trí và cho HS thảo luận để nhận biết cách vẽ và trang trí chữ. Trình chiếu PowerPoint: - Câu hỏi thảo luận: 1. Em có ấn tượng với mẫu chữ nào? Chữ đó có nét đều hay nét thanh, nét đậm? 2. Các chữ được trang trí như thế nào? 3. Những màu nào được sử dụng để trang trí chữ? Màu nào được pha từ 2 màu cơ bản? 4. Em thấy kiểu chữ trang trí thường được sử dụng ở đâu? - GV nhận xét chung, biểu dương nhóm trả lời tốt.	- HS quan sát và lắng nghe. - HS trả lời: (Cô dạy em viết chữ; dạy em làm toán,..). - HS lấy SGK, VBT Mỹ thuật. - HS lấy đồ dùng. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS mở SGK trang 6. - HS quan sát mẫu chữ được trang trí. - Chỉ ra kiểu chữ; hình thức trang trí; màu sắc trong trang trí chữ. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách pha màu thứ cấp:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS tìm hiểu và ghi nhớ cách pha màu đơn giản. Khuyến khích HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 7, để nhận biết cách pha màu đơn giản. Trình chiếu PowerPoint: - Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp. - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở SGK trang 7, thảo luận để nhận biết cách pha màu đơn giản. - Câu hỏi thảo luận: 1. Kể tên 3 màu cơ bản đã học? 2. Màu vàng pha trộn với màu đỏ sẽ được màu gì? 3. Màu đỏ pha trộn với màu lam sẽ được màu gì? 4. Màu vàng pha trộn với màu lam sẽ được màu gì? - GV gọi HS nhắc lại cách pha trộn từng cặp màu cơ bản để tạo ra màu	- HS quan sát trình chiếu trên bảng: (Hình trang 7 SGK) - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - 3 màu cơ bản: Vàng- Đỏ- Lam. - Màu vàng pha với màu đỏ được màu da cam. - Màu đỏ pha với màu lam được màu tím. - Màu vàng pha với màu lam được màu xanh lá cây (Lục). - HS nhắc lại cách pha trộn

	mới. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 4: Trang trí các chữ cái bằng chấm, nét và màu thứ cấp.	màu. * Ghi nhớ: Pha các cặp màu cơ bản với nhau sẽ tạo được rất nhiều màu, trong đó có màu da cam, màu xanh lá cây và màu tím là các màu thứ cấp. - HS làm bài tập: Trang trí các chữ cái bằng chấm, nét và màu thứ cấp.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Trang trí tên riêng của em:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS viết, cách điệu và trang trí tên của mình bằng các chấm, nét, hình, màu theo ý thích. Khuyến khích HS tham khảo các bài vẽ trong SGK và gợi ý cho HS có thêm ý tưởng sáng tạo. Trình chiếu PowerPoint (8 hs xem băng rol, oficic GV chuẩn bị) - Hãy quan sát và trả lời các câu hỏi sau: 1. Em sẽ chọn kiểu chữ nào (chữ in; chữ thường; chữ nét đều; chữ nét thanh, nét đậm để viết tên mình? 2. Em sẽ cách điệu chữ với hình thức nào và có ý tưởng trang trí chữ như thế nào? 3. Em sẽ chọn màu nào là màu chủ đạo để trang trí chữ? 4. Em có muốn trang trí thêm cho nền không? Và Em định trang trí thêm những gì vào nền? - Cho HS xem bài của HS đã làm cùng chủ đề để HS tham khảo. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 5: Vẽ và trang trí tên của em.	- HS quan sát. - HS trả lời và nhận thức. - HS nhận xét, bổ sung. - Cách vẽ và trang trí tên: + Chọn kiểu chữ để vẽ tên. + Chọn họa tiết để trang trí tên theo ý thích, có thể trang trí thêm cả ngoài nền cho đẹp. + Tô màu bằng các màu thứ cấp. Lưu ý: - Có thể trang trí chữ bằng những hình ảnh liên quan đến ý nghĩa của tên mình. - Những họa tiết trang trí trên tên cần có sự liên quan đến nhau. - HS nhắc lại các bước vẽ và trang trí tên. - HS quan sát. - HS làm bài tập: Vẽ và trang trí tên của mình.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. - Khuyến khích HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về kiểu chữ, các chấm, nét, hình, màu trong các bài vẽ của mình hay của các bạn. + Đọc tên các màu thứ cấp có trong bài vẽ? Màu đó được pha bởi những màu nào?	- HS gắn bài lên bảng. - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn. - Tìm ra bài mình thích. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá.

	+ Em có ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao? + Kiểu chữ nào được sử dụng để trang trí trong bài vẽ? + Bài vẽ nào có sự thống nhất giữa các hình trang trí và nội dung chữ? + Em thấy bài vẽ của con thế nào? Em còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình để bài được hoàn thiện hơn?... - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp.	- Nêu ý tưởng điều chỉnh ở bài vẽ của mình để thể hiện rõ màu đậm, nhạt hơn?.. - HS nghe.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tìm hiểu các kiểu chữ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho Hs quan sát và chỉ ra sự khác nhau về nét và màu thứ cấp của các chữ cái trong hai hình. Trình chiếu PowerPoint (nếu có) - Hãy quan sát các chữ cái ở hai hình (trang 9 SGK) trên màn hình và trả lời các câu hỏi sau: 1. Các chữ, số trong hình 1,2 có sự khác nhau như thế nào về hình dáng nét chữ? 2. Kiểu chữ có trong mỗi hình là gì? 3. Những màu thứ cấp nào có trong các bảng chữ cái đó? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- HS quan sát trên màn hình. - Thảo luận nhóm đôi qua các câu hỏi - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. * Ghi nhớ: Màu sắc kết hợp với sự phong phú của hình dáng chữ thường được sử dụng để trang trí trong các sản phẩm mỹ thuật.

*** Dặn dò:** Quan sát về hình dáng, đặc điểm, sở thích của những người bạn xung quanh mình. Chuẩn bị giấy vẽ, màu vẽ cho bài sau.

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG EM

BÀI 2: NHỮNG NGƯỜI BẠN THÂN THIỆN (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết được cách sử dụng màu thứ cấp để diễn tả đậm, nhạt trong bài vẽ.
- Vẽ được tranh về hoạt động của học sinh ở lớp, trường.
- Chỉ ra được màu thứ cấp và hình ảnh chính, phụ trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được giá trị của tình bạn trong học tập và vui chơi.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, màn hình ti vi. Ảnh, tranh, video về hình ảnh HS đang cùng nhau tham gia các hoạt động ở trường.
- HS : Màu, giấy, tẩy, bút chì ...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Kể về những người bạn của em:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: (hoặc nghe trên lotus) - Cho HS khởi động cùng bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”. Một màn khởi động rất sôi động phải không các con? Và bạn nào nhớ trên màn hình có hình ảnh gì? - Yêu cầu HS lấy SGK, VBT, ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Tạo cơ hội cho HS chia sẻ về những người bạn và các hoạt động tham gia cùng các bạn ở lớp, trường để tìm hiểu về những hình ảnh, không gian liên quan đến nội dung bài học. - Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp. - Một số bạn HS lên chia sẻ tên, hình dáng, đặc điểm, sở thích của người bạn mình yêu quý theo câu hỏi sau: 1. Em yêu quý bạn nào? Bạn ấy có vóc dáng, gương mặt có gì nổi bật? Bạn ấy có sở thích gì? - Cho một số HS lên diễn tả lại một hoạt động ở lớp, trường mà các em đã tham	- HS múa và hát theo. - HS trả lời câu hỏi: (có lớp học, các bạn,..). - HS lấy ĐD học tập theo yêu cầu. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - Lần lượt khoảng 3-4 HS lên chia sẻ về người bạn mình thích. - Khoảng 3-4 bạn tạo thành 1 nhóm lên diễn tả lại một số hoạt động đã tham gia: Học nhóm; Vui chơi,...

	gia: Ở lớp em và các bạn thường cùng nhau tham gia những hoạt động nào? Hoạt động đó diễn ra ở đâu?... - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách vẽ tranh về hoạt động ở trường:	Nhiệm vụ của GV: Khuyến khích HS quan sát hình minh hoạ trong SGK, thảo luận để tìm hiểu và ghi nhớ cách vẽ tranh về hoạt động của em và bạn ở trường. Trình chiếu PowerPoint: (hoặc nghe trên lotus) - Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK trang 11, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau: 1. Có mấy bước để vẽ tranh về hoạt động ở trường? 2. Hình ảnh chính của bức tranh được thể hiện ở bước nào? 3. Vẽ màu đã phải là bước hoàn thiện tranh chưa? - Gọi HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện bài vẽ. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 6: Đánh dấu x vào ô trống dưới bài vẽ hoạt động học tập hoặc vui chơi diễn ra ở trường, lớp.	- HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước vẽ tranh: + Bước 1: Vẽ hoạt động chính của các nhân vật trong bức tranh. + Bước 2: Vẽ thêm hình ảnh phụ để thể hiện khung cảnh trường, lớp. + Bước 3: Vẽ màu để hoàn thiện bức tranh. - HS nhắc lại các bước vẽ. * Ghi nhớ: Màu sắc có thể dùng để diễn tả nhân vật, cảnh vật và làm cho những hoạt động trong tranh sinh động hơn. - HS làm bài tập.
<u>Hoạt động 3:</u> Luyện tập – sáng tạo * Vẽ hoạt động của em và những người bạn:	Nhiệm vụ của GV: Khuyến khích và hỗ trợ HS thao tác thực hiện bài vẽ theo ý thích. - Hướng dẫn HS xác định hình ảnh sẽ thể hiện thông qua việc hình dung và nhớ lại các hoạt động đã tham gia. Khuyến khích HS sử dụng màu thứ cấp trong bài vẽ. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK trang 12, trả lời các câu hỏi sau: - Câu hỏi: 1. Em chọn hoạt động nào mà con cùng các bạn tham gia diễn ra ở trường để vẽ? Các nhân vật đó có tư thế, hình dáng, động tác, màu sắc như thế nào? 2. Ngoài các bạn, Em chọn khung cảnh nào cho phù hợp (dãy lớp học, cờ Tổ quốc, gốc cây, góc vườn trường,...)?	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. - Lưu ý: + Khuyến khích, gợi ý HS sử dụng các màu thứ cấp để tạo sắc độ đậm, nhạt phong phú, đa dạng trong bài vẽ. + Khuyến khích HS vẽ thêm các hình rong rêu, sóng nước, bong bóng,... cho

	3. Em chọn những màu nào là màu chủ đạo để vẽ tranh? - GV hỗ trợ HS cách pha màu thứ cấp tạo độ đậm, nhạt, tương phản làm nổi bật hình trọng tâm trong bài vẽ. - Cần chú ý vẽ màu từ trên xuống để màu vẽ không dính vào tay khi vẽ tiếp. Trình chiếu PowerPoint: - Cho HS xem bài của HS đã làm cùng chủ đề để HS tham khảo. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 6: Vẽ một hoạt động học tập hoặc vui chơi ở lớp, trường của em và các bạn vào trang 7.	phần nền của bài vẽ thêm sinh động.. - HS quan sát. - HS quan sát, học hỏi. - HS làm bài tập 2: Vẽ một hoạt động học tập hoặc vui chơi ở lớp, trường của em và các bạn vào trang 7.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày bài vẽ và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. Trình chiếu PowerPoint: 1. Em thích bài vẽ nào? Vì sao? 2. Hình ảnh trọng tâm của bài vẽ thể hiện hoạt động gì? 3. Màu, độ đậm, nhạt và sự tương phản được thể hiện rõ nét ở bài vẽ nào? 4. Bài vẽ nào sử dụng nhiều màu thứ cấp? Bài vẽ nào có cách vẽ sáng tạo? 5. Em thích nhất chi tiết gì ở bài vẽ của mình, bài vẽ của bạn? 6. Em còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn? - GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	- HS trưng bày bài vẽ. - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn. - Tìm ra bài mình thích. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá. - Nêu ý tưởng điều chỉnh ở bài vẽ của mình để bài vẽ được sinh động hơn. - HS lắng nghe.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tìm hiểu về những nhân vật trong bài vẽ:	Nhiệm vụ của GV: Tạo cơ hội cho HS chia sẻ, giới thiệu về bạn của mình thông qua nhân vật trong bài vẽ thông qua các câu hỏi sau: Câu hỏi thảo luận: 1. Em thấy nhân vật trong tranh giống bạn nào trong lớp? Bạn ấy tên gì? Em thường nói chuyện hay làm gì cùng bạn? 2. Em thấy bạn đáng yêu ở điểm nào? Em sẽ làm gì để tình bạn của các em luôn tốt đẹp? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- HS giới thiệu bạn trong tranh mình vẽ. - HS tự trả lời theo cảm nhận của mình. * Ghi nhớ: Bài vẽ giúp chúng ta ghi lại những khoảnh khắc đáng nhớ về các hoạt động ở trường, lớp góp phần gắn kết thêm tình cảm giữa những người bạn trong học tập và vui chơi.

***Dặn dò:** Quan sát các loại mặt nạ có trong đêm Trung thu...Chuẩn bị giấy thủ công, kéo, hồ dán, màu vẽ.

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

* ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

* Chủ đề: **Trường em** được thực hiện bởi hình thức Mỹ thuật như vẽ tranh với các hoạt động cá nhân, nhóm.

Thông qua chủ đề giúp học sinh biết chia sẻ được vẻ đẹp của màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật; Chia sẻ được giá trị của tình bạn trong học tập và vui chơi.

CHỦ ĐỀ 2: MÙA THU QUÊ EM (6 Tiết)

Giới thiệu chủ đề:

- Chủ đề: **Mùa thu quê em** nhằm giới thiệu về: nét, hình, màu tương phản trong sản phẩm mỹ thuật. Vẽ cảnh sắc mùa thu của quê hương cũng như các hoạt động vui chơi thường diễn ra trong mùa thu.
- Thông qua hình thức Mỹ thuật như vẽ tranh, cắt dán 3D, cắt dán từ lá cây,... với các hoạt động cá nhân, nhóm nhằm giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của nét, hình, màu sắc, màu tương phản trong sản phẩm mỹ thuật; Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của mùa thu. Biết trân trọng nét văn hóa đặc sắc của dân tộc trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật

Mục tiêu HS cần đạt sau chủ đề:

1. Quan sát, nhận thức:

- Nêu được cách kết hợp vật liệu, màu sắc khác nhau tạo sản phẩm mỹ thuật.

2. Sáng tạo và ứng dụng:

- Tạo được cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm mỹ thuật như mịn, mềm mại, thô ráp,...
- Chỉ ra được sự tương phản của hình, màu và chất liệu tự nhiên trong sản phẩm

phẩm mỹ thuật.

3. Phân tích và đánh giá:

- Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của văn hóa truyền thống và phong cảnh mùa thu trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

CHỦ ĐỀ 2: MÙA THU QUÊ EM

BÀI 1: MẶT NẠ TRUNG THU (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Chỉ ra được cách cắt giấy bìa và vẽ màu tạo hình mặt nạ.
- Tạo được mặt nạ có nét biểu cảm riêng bằng giấy bìa màu.
- Nêu được sự tương phản của nét, hình, màu trên mặt nạ.
- Chia sẻ được cảm nhận về nét, hình, màu biểu cảm trên mặt nạ.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Sản phẩm mặt nạ mẫu, video đêm Trung thu có hình ảnh mặt nạ, giấy bìa màu, hồ dán, màu vẽ; máy tính, màn hình ti vi.
- HS : Màu, giấy màu, bìa màu, tẩy, bút chì, kéo, hồ dán,..

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khám phá * Khám phá đồ chơi trong Tết Trung thu:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: - Cho HS khởi động cùng bài hát: “Đêm Trung thu”. - Một đêm rằm Trung thu rất sôi động phải không các bạn? Và bạn nào nhớ trên màn hình có hình ảnh gì? - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK và vật thật. Cho HS chia sẻ những hiểu biết của mình về các loại hình đồ chơi và mặt nạ Trung thu truyền thống. - Hướng dẫn HS quan sát, nêu tên các loại đồ chơi trong dịp Tết Trung thu và thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi: Câu hỏi thảo luận nhóm: 1. Vào dịp Tết Trung thu, em và các bạn thường có những đồ chơi gì? 2. Em hãy nêu tên các mặt nạ Trung thu	- HS cùng nhảy và hát theo nhạc. - HS trả lời câu hỏi: (có sư tử, đèn ông sao, mặt nạ, các bạn,..). - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát và tư duy. - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trả lời.

	truyền thống có trong tranh? Hình dáng và tạo hình của mặt nạ có điểm gì thú vị? 3. Các mặt nạ gợi cho em liên tưởng đến con vật hoặc nhân vật nào? - GV nhận xét chung, khen nhóm (cá nhân) HS trả lời tốt.	- Nhóm khác nhận xét, bổ sung. Ghi nhớ: Có rất nhiều loại hình đồ chơi Trung thu: đèn lồng; đèn ông sao; đầu sư tử; mặt nạ giấy bồi thủ công;... - HS lắng nghe và tiếp thu.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. * Cách tạo hình và trang trí mặt nạ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan, tìm hiểu, ghi nhớ cách tạo hình và trang trí mặt nạ. Trình chiếu PowerPoint: - Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp. - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 15), thảo luận nhóm đôi để nhận biết và ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí mặt nạ từ giấy thủ công, bìa màu. Câu hỏi thảo luận: 1. Tạo hình và trang trí mặt nạ cần mấy bước? 2. Cắt hình mặt nạ được thực hiện ở bước thứ mấy? 3. Bước nào tạo biểu cảm cho mặt nạ? - Gọi HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện tạo hình và trang trí mặt nạ. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: Mặt nạ có hình dáng phong phú, tạo hình giống các con vật hoặc giống các nhân vật như ông Địa, chú Tễu,... - Mặt nạ thường được tạo hình với các biểu cảm rõ rệt, đa dạng. - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 8: Chọn 1 mặt nạ em yêu thích và hoàn thiện sơ đồ tư duy.	- HS quan sát, và tư duy. - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước thực hiện: + Bước 1: Vẽ hình mặt nạ có biểu cảm lên giấy thủ công hoặc bìa màu. + Bước 2: Vẽ màu, trang trí mặt nạ. + Bước 3: Cắt hình mặt nạ rời khỏi tờ giấy thủ công hoặc bìa màu. + Bước 4: Làm quai để đeo mặt nạ. - HS nhắc lại các bước. * Ghi nhớ: Sử dụng nét, hình cách điệu, màu sắc và đậm nhạt, tương phản có thể tạo được tính biểu cảm riêng cho mặt nạ. - HS làm bài thực hành: Chọn 1 mặt nạ con yêu thích và hoàn thiện sơ đồ tư duy.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo hình mặt nạ	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS tạo hình mặt nạ theo các bước đã học. Hỗ trợ HS cắt dán, tạo hình khi cần thiết. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát mẫu mặt nạ thật	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:

Trung thu: và mẫu mặt nạ trang 16 SGK, trả lời các câu hỏi sau: Câu hỏi thảo luận: 1. Em chọn hình con vật hay nhân vật nào để làm mặt nạ? 2. Em sẽ làm mặt nạ tròn, cân đối hay tự do? Mặt nạ của con sẽ có biểu cảm như thế nào? 3. Em sẽ sử dụng màu sắc như thế nào? Những màu nào tương phản với nhau? 4. Em sẽ trang trí thêm gì để mặt nạ biểu cảm và độc đáo hơn? Trình chiếu PowerPoint: - Cho HS xem bài của HS đã làm cùng chủ đề để HS tham khảo. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 8: Tạo mặt nạ Trung thu bằng cách cắt và trang trí giấy bìa. - Yêu cầu HS làm bài tập 3 trong VBT trang 8: Vẽ hình mặt nạ Trung thu mà con thích vào trang 9.		- HS quan sát, tư duy, học hỏi. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. * Lưu ý: - Các con cắt giấy ở vị trí mắt để nhìn được. Tạo hình dây đeo hoặc tay cầm cho mặt nạ. - Các con có thể dùng vỏ hộp cát tông đã qua sử dụng làm hình mặt nạ. - HS quan sát, học hỏi. - HS thực hành: làm bài tập 2 trong VBT trang 8: Tạo mặt nạ Trung thu bằng cách cắt và trang trí giấy bìa. - HS làm bài tập 3 trong VBT trang 8: Vẽ hình mặt nạ Trung thu mà con thích vào trang 9.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. Trình chiếu PowerPoint: 1. Em (bạn) ấn tượng với mặt nạ nào? Vì sao? Mặt nạ đó có biểu cảm như thế nào? 2. Em (bạn) thích nhất chi tiết gì ở mặt nạ của mình hoặc của bạn? 3. Mặt nạ nào sử dụng các màu sắc tương phản với nhau? 4. Em(bạn)còn muốn điều chỉnh gì ở mặt nạ của mình hoặc của bạn? - GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trưng bày sản phẩm. - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét mặt nạ của mình, của bạn. - Tìm ra mặt nạ mình thích. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá. - HS lắng nghe.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tìm hiểu mặt nạ Trung thu trong cuộc	Nhiệm vụ của GV: - Cho HS quan sát, chia sẻ đặc điểm tạo hình và nét biểu cảm trên các mặt nạ Trung thu truyền thống. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát hình (hoặc trang 17 SGK) và trả lời các câu hỏi sau:	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời theo cảm nhận. - HS nhận xét, bổ sung.

sống:	1. Em (Bạn) thích hình mặt nạ nào? Vì sao? 2. Màu sắc, hình dáng của mặt nạ có điểm gì thú vị? 3. Nét biểu cảm của mặt nạ có điểm gì thú vị, hấp dẫn con? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	* Ghi nhớ: Mặt nạ Trung thu có hình dạng, màu sắc và biểu cảm ấn tượng, phong phú tạo nên nét đặc trưng cho Lễ hội Trung thu ở Việt Nam.
--------------	--	---

***Dẫn dò: Quan sát các hoạt động diễn ra trong đêm Trung thu. Chuẩn bị giấy vẽ, màu vẽ...**

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 2: MÙA THU QUÊ EM

BÀI 2: VUI TẾT TRUNG THU (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách kết hợp sự tương phản của màu sắc để diễn tả hoạt động ban đêm.
- Vẽ được bức tranh về hoạt động vui trong đêm Trung thu.
- Chỉ ra được nét, hình, màu tương phản trong bài vẽ.
- Biết trân trọng nét văn hóa đặc sắc của dân tộc trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh ảnh, video về đêm Trung thu, máy tính, màn hình ti vi.
- HS : Giấy vẽ, bút màu, bút chì, tẩy, ...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Diễn tả lại hoạt động	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: - Gv mở bài hát: “ Rước đèn đêm Trung thu”. - Yêu cầu HS lắng nghe và kể tên các hoạt động vui chơi xuất hiện trong bài	- HS nghe - HS kể tên các hoạt động vui chơi có trong bài hát: Rước đèn, múa lân, múa sư

vui Tết Trung thu:	hát? - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát và thảo luận và cùng tham gia sắm vai để diễn tả lại hoạt động vui Tết Trung thu. Trình chiếu PowerPoint: - - Mời lớp trưởng hoặc lớp phó học tập điều khiển lớp. - Cho HS quan sát hình ảnh, video có các hoạt động vui chơi và thảo luận sắm vai theo các câu hỏi sau: - Câu hỏi thảo luận: 1. Đêm Trung thu thường có những hoạt động nào? 2. Em đã tham gia hoạt động nào trong đêm Trung thu? 3. Hoạt động trong đêm Trung thu mà con và bạn vừa diễn tả có bao nhiêu nhân vật? Hình dáng, hành động của mỗi nhân vật như thế nào?	tử, phá cỗ trông trăng,... - HS lấy ĐD học tập. - HS quan sát và nhận thức. - HS thảo luận nhóm và sắm vai diễn tả các hoạt động vui chơi trong đêm Trung thu. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Ghi nhớ: Có rất nhiều trò chơi tập thể trong dịp Tết Trung thu. Các hoạt động vui chơi như rước đèn, múa lân,...thường có nhiều người tham gia, tạo không khí vui tươi, nhộn nhịp.
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. * Cách vẽ tranh diễn tả đêm Trung thu:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát và đọc các bước hướng dẫn vẽ tranh diễn tả hoạt động trong đêm Trung thu. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát (hoặc SGK trang 19) và thảo luận để nhận biết các bước vẽ tranh diễn tả đêm Trung thu. 1. Vẽ tranh về hoạt động trong đêm Trung thu có thể thực hiện qua mấy bước? 2. Vẽ hoạt động đặc trưng của Tết Trung thu là ở bước thứ mấy? 3. Vẽ màu như thế nào để hình ảnh chính được nổi bật trong bức tranh? 4. Màu nền được vẽ ở bước nào? Nên sử dụng màu sắc như thế nào để diễn tả đêm Trung thu? - Gọi HS nhắc lại các bước vẽ tranh diễn tả đêm Trung thu. - GV phác minh họa nhanh các bước vẽ nét trên bảng để HS quan sát. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu Hs làm bài tập 1 trong VBT trang 10: Quan sát hình và viết tên các	- HS quan sát. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS nêu các bước vẽ tranh. - Các bước vẽ: Bước 1: Vẽ hoạt động đặc trưng của Tết Trung thu. Bước 2: Vẽ tiếp các hình ảnh xung quanh. Bước 3: Vẽ màu theo ý thích. Có thể chọn màu đậm vẽ nền, màu nhạt vẽ nhân vật, cảnh vật để hoàn thiện tranh. - HS nhắc lại các bước vẽ tranh. - HS quan sát và tư duy. * Ghi nhớ: Kết hợp sự tương phản của màu, đậm nhạt có thể diễn tả được các hoạt động trong đêm Trung thu.

	hoạt động trong dịp Tết Trung thu.	- HS làm bài thực hành.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo sản phẩm mỹ thuật về đêm Trung thu:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS thực hiện bài vẽ theo các bước đã học. Gợi ý cho các em sử dụng những màu tương phản với nhau để vẽ tranh diễn tả hoạt động trong đêm Trung thu. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát tranh(hoặc tranh trang 20 SGK), trả lời các câu hỏi sau: Câu hỏi thảo luận: 1. Em thích vẽ hoạt động nào của đêm Trung thu? Hình ảnh nào sẽ tạo điểm nhấn cho bài vẽ? 2. Em sẽ lựa chọn màu sắc như thế nào cho bài vẽ của mình? 3. Em sẽ chọn màu nào để tô vào nền bức tranh? Trình chiếu PowerPoint: (hoặc sản phẩm của hs) - Cho HS xem bài của HS đã làm cùng chủ đề để HS tham khảo. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 10: Vẽ hoạt động trong đêm Trung thu mà em yêu thích vào trang 11.	- HS quan sát, tư duy, học hỏi. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. * Lưu ý: - Lựa chọn hình ảnh đặc trưng của đêm Trung thu. - Lựa chọn và phối màu tương phản để tạo nhịp điệu, không khí lễ hội. - HS quan sát, học hỏi. - HS thực hành: làm BT 2 trang 10: Vẽ hoạt động trong đêm Trung thu mà em yêu thích vào trang 11.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ. Trưng bày sản phẩm trên bảng: - Yêu cầu HS quan sát bài vẽ của mình, của bạn, thảo luận để khám phá và tìm hiểu nét đẹp trong các bài vẽ. 1. Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao? 2. Màu sắc chủ đạo của bài vẽ đó là gì? Những màu sắc nào tương phản với nhau? 3. Nhịp điệu, sự lặp lại của màu sắc, hình ảnh, đường nét trong bài vẽ như thế nào? 4. Em có ý tưởng gì để điều chỉnh cho bài vẽ của mình hoặc của bạn thêm đẹp và sinh động hơn? - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp.	- HS trưng bày bài vẽ. - HS quan sát bài vẽ. - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn. - Tìm ra bài mình thích. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá. - HS trả lời theo hiểu biết. - HS lắng nghe.
Hoạt động 5: Vận dụng -	Nhiệm vụ của GV: - Cho HS quan sát, tìm hiểu hình, màu và	

phát triển * Xem tranh dân gian:	cách thể hiện đường nét, nhịp điệu trong tranh “Múa sư tử” - Tranh Hàng Trống để các em nhận biết thêm nét tinh hoa của mỹ thuật dân gian. Trình chiếu PowerPoint: (hoặc xem tranh SGK) - Yêu cầu HS quan sát tranh “Múa sư tử” - Tranh Hàng Trống và trả lời các câu hỏi sau: 1. Bức tranh “Múa sư tử” có những hình ảnh gì? Hình ảnh nào là trọng tâm của tranh? 2. Đường nét, màu sắc của các nhân vật trong tranh như thế nào? 3. Những nét, hình, màu nào trong tranh tương phản với nhau? 4. Bức tranh “Múa sư tử” có điểm gì thú vị, hấp dẫn con? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- HS quan sát. - HS trả lời theo cảm nhận. - HS nhận xét, bổ sung. * Ghi nhớ: Hoạt động vui Tết Trung thu được thể hiện rất phong phú, đa dạng trong tranh, góp phần giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.
--	---	---

*** Dặn dò:** Quan sát phong cảnh mùa thu (trên ti vi, internet...). Chuẩn bị giấy thủ công, kéo, hồ dán khô, lá cây rụng,...

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 2: MÙA THU QUÊ EM

BÀI 3: PHONG CẢNH MÙA THU (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách sử dụng màu của vật liệu tự nhiên tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được bức tranh phong cảnh từ lá cây và các vật liệu tự nhiên.
- Chỉ ra được chất cảm bề mặt trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được cảm xúc về màu sắc trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh ảnh về tranh lá cây; 1 số lá cây có hình dáng, màu sắc khác nhau; máy tính, màn hình ti vi.
- HS : Màu, giấy thủ công, hồ dán, kéo, tẩy, bút chì, lá cây rụng, ...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
Hoạt động 1: Khám phá * Khám phá sản phẩm mỹ thuật được tạo từ vật liệu thiên nhiên:	* Khởi động: - Gv mở bài hát: “ Hà Nội mùa thu”. - Yêu cầu HS lắng nghe và kể tên các hình ảnh xuất hiện trong bài hát? - Con có cảm nhận gì về mùa thu? - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát các sản phẩm mỹ thuật được tạo từ lá cây để tìm hiểu về hình ảnh trong sản phẩm và hình thức, màu sắc, chất liệu tạo sản phẩm. - Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp. - Chia nhóm, phát mỗi nhóm 1 sản phẩm mỹ thuật được tạo từ lá cây và phiếu học tập, yêu cầu các nhóm quan sát sản phẩm của nhóm mình và thảo luận nhóm theo các câu hỏi sau: Câu hỏi thảo luận: 1. Sản phẩm mỹ thuật thể hiện nội dung gì? Hình ảnh chính của sản phẩm mỹ thuật là gì? 2. Sản phẩm mỹ thuật được tạo nên từ chất liệu gì? Màu sắc của sản phẩm mỹ thuật có điều gì đặc biệt? 3. Hình thức thể hiện của mỗi sản	- HS quan sát. - HS trả lời: (hoa sữa, cây bàng lá đỏ,...). - HS trả lời theo cảm nhận. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Ghi nhớ: Lá cây khô đã rụng cũng là vật liệu để tạo sản phẩm mỹ thuật. - Sản phẩm mỹ thuật được tạo

	phẩm như thế nào? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - GV nhận xét chung, khen ngợi trưởng ban học tập và các nhóm, cá nhân HS trả lời tốt, tích cực làm việc.	nên từ lá khô có màu sắc đặc trưng của từng chiếc lá: vàng úa, nâu, nâu đỏ, đỏ đùn,... - HS lắng nghe, nhận thức.
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. * Cách tạo sản phẩm mỹ thuật từ lá cây:	Nhiệm vụ của giáo viên: - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK trang 23 và thảo luận để ghi nhớ các bước thực hiện tạo sản phẩm mỹ thuật từ lá cây. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình SGK trang 23) và thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau: 1. Theo nhóm con có mấy bước để tạo được sản phẩm mỹ thuật từ lá cây? 2. Tạo hình ảnh chính cho sản phẩm được thực hiện ở bước nào? 3. Hoàn thiện sản phẩm mỹ thuật từ lá cây bằng cách nào? - Yêu cầu HS quan sát GV làm mẫu để nhận thức cách tạo sản phẩm. - Gọi HS nhắc lại các bước tạo sản phẩm mỹ thuật từ lá cây. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm BT 1 trong VBT trang 12: Quan sát hình và điền các thông tin.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước tạo sản phẩm mỹ thuật từ lá cây: Bước 1: Chọn lá cây có hình, màu phù hợp với ý tưởng sản phẩm mỹ thuật. Bước 2: Sắp xếp và dán lá cây để tạo hình ảnh chính của sản phẩm mỹ thuật. Bước 3: Chọn và dán lá cây tạo thêm cảnh vật xung quanh để hoàn thiện sản phẩm mỹ thuật. Ghi nhớ: Hình dáng, màu sắc, chất cảm trên bề mặt của lá cây có thể sử dụng để tạo bức tranh theo ý thích. - HS làm bài thực hành.
<u>Hoạt động 3:</u> Luyện tập – sáng tạo * Tạo sản phẩm mỹ thuật từ lá cây:	Nhiệm vụ của giáo viên: - Hướng dẫn và hỗ trợ HS các thao tác, tạo sản phẩm mỹ thuật với vật liệu là lá cây. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS phân loại lá cây đã tìm được trước đó theo các màu riêng biệt. - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình SGK trang 24) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Em định sử dụng những chiếc lá nào để thực hiện sản phẩm? 2. Lá cây đó gợi cho em hình ảnh về cảnh vật gì, ở đâu? Em sẽ sử dụng lá có hình và màu như thế nào cho hình ảnh chính?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi, nêu dự định chọn lá cây, chọn màu, chọn hình dáng lá sẽ làm. - HS nêu: trình tự tạo sản phẩm mỹ thuật từ lá cây: + Chọn lá có hình dáng, màu sắc phù hợp với ý tưởng. + Tạo sản phẩm mỹ thuật theo ý thích.

	3. Lá cây nào được sử dụng tạo hình ảnh phụ? 4. Em muốn thêm chi tiết gì cho sản phẩm sinh động hơn? Trình chiếu PowerPoint (hoặc xemsản phẩm của GV đã chuẩn bị trước). - Cho HS xem bài tham khảo. - Yêu cầu HS làm BT 2 trong VBT trang 12: Sử dụng lá cây để tạo sản phẩm mỹ thuật về đề tài phong cảnh mùa thu vào trang 13. - GV hỗ trợ HS các thao tác chọn, sắp xếp, dán hình ảnh chính, phụ theo ý thích.	- Lưu ý: có thể sử dụng giấy có màu nền phù hợp với ý tưởng. - Có thể cắt tỉa lá phù hợp với ý tưởng khi thể hiện. - HS quan sát, học hỏi. - HS làm bài thực hành: làm BT 2 trong VBT trang 12: Sử dụng lá cây để tạo sản phẩm mỹ thuật về đề tài phong cảnh mùa thu vào trang 13.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của giáo viên: - Yêu cầu HS quan sát sản phẩm mỹ thuật tạo từ lá cây của mình, của bạn được trưng bày trên bảng, nhận xét về: 1. Em ấn tượng với sản phẩm nào nhất? Vì sao? 2. Màu sắc chủ đạo của sản phẩm là màu gì? 3. Những hình ảnh, tạo hình mà con thấy thú vị trong sản phẩm? 4. Em có ấn tượng gì về chất cảm trên bề mặt của các hình ảnh trong sản phẩm? Em sẽ điều chỉnh thêm gì để sản phẩm của mình hoặc của bạn hoàn thiện hơn? - GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS còn vụng về lần sau làm tốt hơn.	- HS trưng bày giới thiệu bài. - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn. - Tìm ra bài mình thích. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá. - HS trả lời theo hiểu biết - HS lắng nghe.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tìm hiểu màu sắc trong tranh của họa sĩ:	Nhiệm vụ của giáo viên: - Tổ chức cho HS quan sát tranh và tìm hiểu màu sắc đặc trưng của mùa thu trong tác phẩm “ Mùa thu vàng” của họa sĩ Lê-vi-tan (Nga). - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình SGK trang 25) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Bức tranh “ Mùa thu vàng” có những hình ảnh nào? 2. Màu sắc chủ đạo trong tranh là màu gì? 3. Bức tranh có điểm gì thú vị, hấp dẫn	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát tranh. - HS trả lời các câu hỏi theo cảm nhận của mình. - HS nhận xét, bổ sung. - Ghi nhớ: Cây lá mùa thu có

	em? 4. Mùa thu trong tranh có điểm gì giống và khác mùa thu ở quê hương em? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	vẻ đẹp bởi sự thay đổi của cảnh sắc thiên nhiên thường được thể hiện trong tranh với hòa sắc ấm áp.
--	--	--

*** Dặn dò: Quan sát, ghi nhớ các đồ vật thân quen (giường; tủ; ti vi; bàn ghế,..). Chuẩn bị đất nặn.**

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*** ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:**

- Chủ đề: **Mùa thu quê em** được thực hiện bởi các hình thức Mỹ thuật như vẽ, cắt dán tạo hình 3D, cắt dán từ lá cây,... với các hoạt động cá nhân, nhóm.
- Thông qua chủ đề giúp học sinh chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của văn hóa truyền thống và phong cảnh mùa thu trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Sau khi học xong chủ đề, về nhà các con hãy tự làm cho mình những chiếc mặt nạ ngộ nghĩnh, đáng yêu để làm đồ chơi trong đêm Tết Trung thu; Sử dụng những chiếc lá vàng rơi trong mùa thu để làm bức tranh 3D sinh động, đẹp mắt nhé!

CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH (6 TIẾT)

Giới thiệu chủ đề:

- Chủ đề: **Mái ấm gia đình** nhằm giới thiệu về: cách sử dụng chấm, nét, hình, khối, màu sắc, độ đậm nhạt tạo sản phẩm mỹ thuật; Cách kết hợp nét, hình, màu trong vẽ tranh chân dung chính diện; Cách sắp xếp, kết hợp hình dáng người và cảnh vật tạo bức tranh về hoạt động của con người.
- Thông qua hình thức Mỹ thuật như vẽ tranh, nặn tạo hình với các hoạt động cá nhân, nhóm nhằm giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của các hình khối và ý tưởng sử dụng sản phẩm trong học tập. Vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân. Tạo được bức tranh về một hoạt động trong gia đình. Chia sẻ được tình yêu thương và sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình. Chia sẻ được nét đẹp văn hóa trong gia đình qua sản phẩm mỹ thuật.

Mục tiêu HS cần đạt sau chủ đề:

2. Quan sát, nhận thức:

- Nêu được cách sử dụng chấm, nét, hình, khối, màu sắc, độ đậm nhạt tạo sản phẩm mỹ thuật.

2. Sáng tạo và ứng dụng:

- Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D thể hiện nhân vật, đồ vật trong gia đình.
- Chỉ ra được hình, khối dạng cơ bản và trọng tâm trong sản phẩm mỹ thuật.

3. Phân tích và đánh giá:

- Chia sẻ được tình yêu thương và sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình.

CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH BÀI 1: ĐỒ VẬT THÂN QUEN (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Chỉ ra được cách nặn và kết hợp các hình khối để tạo mô hình đồ vật trong gia đình.
- Tạo được mô hình đồ vật trong gia đình bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.
- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của các hình khối và ý tưởng sử dụng sản phẩm trong học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh vẽ, ảnh chụp về các đồ vật quen thuộc trong gia đình.
- HS: Đất nặn, dao nhựa, khăn lau,...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
----------	-------------------------	------------------------

Hoạt động 1: Khám phá * Tìm hiểu các đồ vật trong gia đình:	* Khởi động: Câu đố? Trình chiếu PowerPoint: - Câu 1: Mình khối chữ nhật, chia thành hai ngăn. Thực phẩm, rau xanh. Luôn tươi sạch sẽ. Là cái gì? - Câu 2: Đặt đầu nằm đấy vậy thôi. Mà hay mọi chuyện trên đời đông, tây. Nói, cười, ca hát vui say. Biết đêm, biết ngày mưa nắng tài chưa. Là cái gì? - Câu 3: Không mắt, không tai, không mũi,...Hễ đầu có mặt, ai ai cũng nhìn! Chẳng nói mà ai cũng tin. Sáng, chiều, sớm, muộn cứ nhìn biết ngay – Là cái gì? - Câu 4: Có chân mà chẳng biết đi. Quanh năm suốt tháng đứng ì một nơi. Bận bè, chẵn, chiếu gối thôi. Cho người nằm ngủ thanh thoi đêm ngày – Là cái gì? - Câu 5: Cái gì sừng sững. Đứng ở góc nhà. Bé mở cửa ra. Lấy quần áo đẹp ? - Câu 6: Một mẹ thường có sáu con. Yêu thương mẹ sẽ nước non với đầy- Là gì? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát một số đồ vật trong sách, cho HS thảo luận để chỉ ra các hình, khối cơ bản trong các đồ vật đó. Khuyến khích HS kể thêm tên các đồ vật khác trong gia đình. Trình chiếu PowerPoint: - Mời lớp trưởng hoặc lớp phó học tập điều khiển lớp. -Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc tranh, ảnh trong SGK trang 26, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau: 1. Tên các đồ vật con quan sát được là gì nào? 2. Đồ vật đó có những bộ phận nào? Các bộ phận gần giống với khối gì? 3. Đồ vật đó thường được tạo ra bằng	- HS quan sát và trả lời câu đố. - HS trả lời: Cái tủ lạnh. - HS trả lời: Cái ti vi. - HS trả lời: Cái đồng hồ. - HS trả lời: Cái giường. - HS trả lời: Cái tủ đựng quần áo. - HS trả lời: Bộ ấm chén. - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Ghi nhớ: Các đồ vật trong
--	---	---

	các chất liệu gì?... - GV nhận xét chung, biểu dương nhóm trả lời tốt. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 14: Nối hình tương ứng với bộ phận của mỗi chiếc ghế.	gia đình thường có hình khối chung gần giống khối cơ bản. - HS làm bài thực hành: làm bài tập 1 trong VBT trang 14: Nối hình tương ứng với bộ phận của mỗi chiếc ghế.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. * Cách tạo mô hình đồ vật bằng đất nặn:	Nhiệm vụ của GV: hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK trang 27, thảo luận và chỉ ra các bước tạo mô hình đồ vật từ đất nặn. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc hình trong SGK trang 27), thảo luận để nhận biết, ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí đồ vật từ đất nặn. Câu hỏi thảo luận: 1. Theo em có mấy bước để tạo mô hình đồ vật bằng đất nặn? 2. Cần sử dụng thêm dụng cụ gì trong khi nặn? 3. Có thể sử dụng thêm các chất liệu gì để tạo nét, trang trí cho mô hình đồ vật? 4. Em hãy nêu lại các bước để tạo mô hình đồ vật? - GV thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo các bước tạo mô hình đồ vật. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước tạo mô hình đồ vật bằng đất nặn: + Bước 1: Nặn hình khối cơ bản để tạo các bộ phận của đồ vật. + Bước 2: Điều chỉnh khối thành các bộ phận và lắp ghép tạo mô hình đồ vật. + Bước 3: Trang trí tạo đặc điểm riêng cho mô hình đồ vật. - HS quan sát GV làm mẫu. * Ghi nhớ: Kết hợp các hình khối dạng cơ bản có thể tạo được mô hình đồ vật trong gia đình.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo mô hình đồ vật trong gia đình từ đất nặn:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn và hỗ trợ HS nặn đồ vật từ các khối cơ bản như: khối lập phương, khối hộp, chữ nhật, khối tam giác, khối trụ... Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình ở SGK trang 28), trả lời các câu hỏi sau: 1. Em đã được học các khối nào ở các lớp 1, 2? 2. Em thấy chiếc ghế, bàn trong hình trang 28 có các bộ phận nào? Các bộ	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - Hs quan sát. - HS trả lời theo quan sát.

	phận đó có nét tương đồng với hình khối cơ bản nào? 3. Em sẽ thể hiện đồ vật gì? Đồ vật đó có dạng khối gì? Đồ vật đó dùng ở trong hay ngoài căn phòng? 4. Em sẽ tạo thêm chi tiết nào để trang trí đồ vật sinh động hơn? - GV hỗ trợ các kĩ thuật khác như: khắc, ấn lõm, đặt lồi, thêm chấm,... để HS trang trí đồ vật sinh động hơn. - Cho Hs xem bài tham khảo để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình. - Cho Hs làm bài 2 trong VBT trang 15: Tạo hình đồ vật quen thuộc trong gia đình bằng đất nặn theo ý thích.	- HS trả lời theo ý thích. - HS tư duy. Lưu ý: có thể dùng các dụng cụ khác để ấn lõm, khắc,... cho đồ vật thêm đẹp. - Hs quan sát, học hỏi. - Hs quan sát, học hỏi. - HS thực hành: làm bài 2 trong VBT trang 15: Tạo hình đồ vật quen thuộc trong gia đình bằng đất nặn theo ý thích.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Yêu cầu HS quan sát các sản phẩm nặn của mình, của bạn được trưng bày trên bảng, nhận xét về: 1. Sản phẩm nào dùng nhiều kĩ thuật khắc, ấn,... trong tạo mô hình? 2. Em thấy sản phẩm nào trang trí đều, đẹp? Em có ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao? 3. Sản phẩm nào trang trí độc đáo? 4. Nhóm nào có nhiều sản phẩm đẹp? 5. Em còn muốn điều chỉnh gì ở các sản phẩm cho được hoàn thiện hơn? - GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm nặn đẹp. Động viên HS cả lớp.	- HS trưng bày theo nhóm, tạo gian hàng giới thiệu sản phẩm. - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét sản phẩm của nhóm mình, của nhóm bạn. - Tìm ra sản phẩm mình thích. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá. - HS trả lời theo hiểu biết của mình. - HS lắng nghe.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tạo thêm đồ vật trang trí cho sản phẩm:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát và chia sẻ ý tưởng cách trang trí và tạo thêm đồ vật cho nhóm mô hình sản phẩm thêm sinh động. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát hoặc (hình trang 29 SGK) và trả lời các câu hỏi: 1. Em thích mô hình đồ vật nào? 2. Em sử dụng hình thức hay vật liệu nào để tạo đặc điểm riêng cho mô hình đồ vật? 3. Em tạo thêm đồ vật gì để phối hợp trang trí cho SP của nhóm thêm đẹp? 4. Nêu cảm nhận của con khi hoàn thành sản phẩm cùng nhóm? 5. Em sẽ sử dụng sản phẩm của mình	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - Hs trả lời theo cảm nhận của bản thân. * Ghi nhớ: Các đồ vật trong gia đình có hình khối, màu sắc đa dạng để sử dụng và trang

	như thế nào trong học tập và vui chơi? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	trí. Chúng ta cần sắp xếp, giữ gìn ngăn nắp, sạch sẽ.
--	---	--

*** Dặn dò:** Quan sát hình dáng, đặc điểm khuôn mặt, sở thích của người thân trong gia đình. Chuẩn bị: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,...

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH
BÀI 2: NGƯỜI EM YÊU QUÝ (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách kết hợp nét, hình, màu trong vẽ tranh chân dung chính diện.
- Vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân.
- Chỉ ra được sự hài hòa, cân đối và tỉ lệ trong bài vẽ.
- Chia sẻ được tình cảm của bản thân đối với người thân trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Học sinh: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,...
- Giáo viên: Tranh, ảnh, đoạn video có hình ảnh những người thân trong gia đình.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
Hoạt động 1: Khám phá * Tìm hiểu đặc điểm khuôn mặt người thân trong gia đình:	*Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: - Chúng mình cùng nghe và hát bài: “Ba ngọn nến lung linh”. - Trong bài hát có hình ảnh của ai? Con yêu quý ai trong gia đình nhất? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Tổ chức hỏi đáp để HS nhớ lại và chia sẻ về đặc điểm riêng trên khuôn mặt người thân trong gia đình. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 30), trả lời các câu hỏi sau: 1. Em ấn tượng về hình ảnh của ai trong gia đình? Người đó có điểm gì đáng nhớ trên khuôn mặt? 2. Người đó có hình dạng khuôn mặt, kiểu tóc, màu tóc như thế nào? 3. Người đó thường mặc trang phục gì? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	- Hs nghe và hát - HS trả lời: (Bố, mẹ, con). - HS chọn người mình yêu quý. - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát và trả lời theo quan sát thực tế. - HS trả lời theo cảm nhận. - HS nhận xét, bổ sung.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách vẽ tranh chân dung chính	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh chân dung chính diện. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 31), thảo	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát và thảo luận. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước vẽ tranh chân dung chính diện:

diện:	luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau: 1. Theo con có những bước nào để vẽ tranh chân dung chính diện? 2. Vị trí của tai và mắt được xác định như thế nào? 3. Bước nào vẽ chi tiết cho khuôn mặt? 4. Vẽ màu là bước mấy khi vẽ tranh chân dung? - Gọi HS nêu lại các bước vẽ tranh chân dung chính diện. - Thao tác mẫu để HS quan sát biết cách vẽ tranh chân dung chính diện. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 1 VBT trang 16: Vẽ đường trục và các bộ phận cho mỗi khuôn mặt dưới đây.	B1: Vẽ phác hình dạng khuôn mặt của nhân vật. B2: Vẽ phác đường dọc và đường ngang đi qua chính giữa khuôn mặt. B3: Xác định vị trí của mắt và tai dựa trên đường ngang. B4: Xác định vị trí mũi và miệng dựa trên đường dọc. B5: Vẽ chi tiết và đặc điểm của nhân vật. B6: Vẽ màu hoàn thiện bài vẽ. - HS quan sát. * Ghi nhớ: Khi vẽ chân dung chính diện, vị trí các bộ phận của khuôn mặt có thể được xác định bằng sự cân đối qua các đường trục. - HS làm BT 1 trang 16 VBT.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Vẽ chân dung người em yêu quý:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS xác định được người thân trong gia đình mà các em muốn vẽ. Khơi gợi để HS chia sẻ về đặc điểm dễ nhận biết của người sẽ vẽ và cách thể hiện đặc điểm riêng đó. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 32), trả lời các câu hỏi sau: 1. Em sẽ vẽ chân dung ai? Đặc điểm đáng nhớ của người đó là gì? 2. Em thích vẽ chân dung tới ngang vai hay nửa người? 3. Màu sắc con sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào? 4. Em cần vẽ thêm gì để bài vẽ sinh động hơn? - Cho Hs xem bài vẽ tham khảo để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 VBT trang 16: Vẽ chân dung chính diện người em yêu quý vào trang 17.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận. - HS nhận xét, bổ sung. * Lưu ý: HS xác định vị trí, tỉ lệ, hình thức chân dung sẽ thể hiện. Chú ý cách vẽ màu và chọn màu chủ đạo trong bài vẽ. - HS quan sát, tham khảo - HS làm BT 2 trang 16 VBT: Vẽ chân dung chính diện người em yêu quý vào trang

	- Quan sát, giúp đỡ HS thực hiện bài tập thực hành.	17.
Hoạt động 4: Phân tích-đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS trưng bày, thảo luận và chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn để củng cố kiến thức và phát triển ý tưởng hoàn thiện sản phẩm. 1. Em thích bài vẽ nào? Vì sao? 2. Nhân vật trong bài vẽ gây ấn tượng gì cho em? 3. Em thấy nét và hình thể hiện trong bài vẽ có gì ấn tượng? 4. Màu thứ cấp trong bài được pha trộn từ những màu cơ bản nào? 5. Nêu cảm của em khi hoàn thành bài vẽ? - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp.	- HS trưng bày bài vẽ. - HS giới thiệu, chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn. - HS chọn bài vẽ mình thích. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Xem tranh họa sĩ vẽ chân dung:	Nhiệm vụ của GV: Cho HS quan sát tác phẩm “Em Thúy” của cố họa sĩ Trần Văn Cẩn và cung cấp nội dung tranh. Tổ chức cho HS thảo luận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình: (Tranh trong SGK trang 33): Tranh “Em Thúy”; Tác giả: Trần Văn Cẩn (1910-1994); Năm sáng tác: 1943; Chất liệu: sơn dầu; Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, trả lời các câu hỏi sau: 1. Em đã xem bức tranh này ở đâu chưa? 2. Em thấy bức tranh “Em Thúy” sử dụng những màu nào? 3. Màu chủ đạo trong tác phẩm là màu cơ bản hay màu thứ cấp? 4. Độ đậm, nhạt được họa sĩ thể hiện trong tranh như thế nào? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: Bức tranh “Em Thúy” với chất liệu sơn dầu được họa sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác vào năm 1943. Với gam màu ấm áp, tươi sáng, bức tranh thể hiện	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận. - HS nhận xét, bổ sung. - Ghi nhớ: Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến.

	nhân vật em Thúy trong bộ quần áo giản dị đang ngồi trên chiếc ghế mây, hai tay đan nhẹ vào nhau, gương mặt thanh tú với mái tóc ngắn, đôi mắt mở to, cùng nét mặt trong sáng, ngây thơ. Họa sĩ đặt nhân vật lệch về bên trái bức tranh nhưng vẫn tạo cho người xem cảm nhận được sự cân đối, hài hòa bởi sự sắp xếp hợp lý các yếu tố nét, mảng, màu và đậm nhạt. “Em Thúy” được đánh giá là một trong những tác phẩm chân dung tiêu biểu của hội họa cận đại Việt Nam.	
--	---	--

*** Dặn dò: Quan sát các hoạt động trong gia đình. Chuẩn bị bút chì, màu vẽ,...**

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH

BÀI 3: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách sắp xếp, kết hợp hình dáng người và cảnh vật tạo bức tranh về hoạt động của con người.

- Tạo được bức tranh về một hoạt động trong gia đình.
- Chỉ ra được hình ảnh trọng tâm trong bài vẽ.
- Chia sẻ được nét đẹp văn hóa trong gia đình qua sản phẩm mỹ thuật.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh vẽ, ảnh chụp; video về các buổi sinh hoạt trong gia đình.
- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Tìm hiểu về hoạt động trong gia đình:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: - GV mở phát nhạc bài “ Cả nhà thương nhau”. Bài hát rất hay và ý nghĩa phải không các con? Vậy trong bài hát có nhắc đến gì nào? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát hình và chia sẻ các hoạt động của cuộc sống gia đình. Trình chiếu PowerPoint: - Mời lớp trưởng hoặc lớp phó học tập điều khiển lớp. - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 34), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau: 1. Hoạt động nào thể hiện trong mỗi hình? Các thành viên tham gia hoạt động đó? Em thường làm gì cùng gia đình? - Hãy diễn tả một hoạt động mà em thích nào? - Gia đình em thường có những hoạt động nào vào buổi sáng, trưa, chiều, tối? - Cuối tuần, gia đình em thường có các hoạt động nào? Nếu được ra ngoài cùng gia đình thì em sẽ chọn đi đâu, làm gì?... - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 18: Quan sát hình và viết tên các HĐ được thể hiện trong bài vẽ.	- HS nghe và hát theo nhạc. - HS trả lời câu hỏi: gia đình có ba, mẹ, con,... - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS chia sẻ về các hoạt động mình thường tham gia sinh hoạt cùng gia đình. - HS diễn tả lại 1 số hoạt động đã tham gia ở nhà: xem ti vi, ngồi ăn cơm, dự sinh nhật,... * Ghi nhớ: Trong gia đình hằng ngày diễn ra rất nhiều các hoạt động như: xem ti vi, ngồi ăn cơm, dự sinh nhật,... - HS làm bài thực hành: làm bài tập 1 trong VBT trang 18: Quan sát hình và viết tên các HĐ được thể hiện trong bài vẽ.
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo	Nhiệm vụ của GV: Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận, tìm hiểu và chỉ ra cách	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:

kiến thức – kĩ năng. * Cách vẽ tranh về hoạt động gia đình:	vẽ tranh về hoạt động gia đình theo gợi ý. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc hình trong SGK trang 35), thảo luận thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi: Câu hỏi thảo luận: 1. Theo em có mấy bước để vẽ tranh về hoạt động gia đình? 2. Hình ảnh chính của bức tranh được thể hiện ở bước nào? Hình ảnh xung quanh vẽ trước hay vẽ sau? Vì sao? 3. Vẽ màu đã phải là bước hoàn thiện tranh chưa? - Gọi HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện bài vẽ. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước vẽ tranh: Bước 1: Vẽ hoạt động của các nhân vật (hình ảnh chính). Bước 2: Vẽ thêm cảnh vật phù hợp (hình ảnh phụ) để thể hiện cảnh xung quanh. Bước 3: Vẽ màu để hoàn thiện bức tranh. - HS nhắc lại các bước vẽ. * Ghi nhớ: Hình dáng người và đồ vật phải phù hợp với màu sắc, chất liệu có thể mô tả được khung cảnh gia đình.
<u>Hoạt động 3:</u> Luyện tập – sáng tạo * Tạo sản phẩm mỹ thuật về hoạt động gia đình em:	Nhiệm vụ của GV: - Gọi mở HS nhớ lại một số HĐ của gia đình em ấn tượng nhất để thực hiện lại trong bài vẽ theo ý thích. - Khuyến khích HS: + Nêu hoạt động định vẽ. + Tìm ý tưởng để thể hiện cho bài vẽ. + Tham khảo tranh minh họa để có thêm ý tưởng sáng tạo riêng. + Khuyến khích HS sử dụng màu thứ cấp trong bài vẽ. Trình chiếu PowerPoint: (hoặc xem sản phẩm): - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc H1,2,3,4 ở SGK trang 36), trả lời các câu hỏi sau: 1. Tranh vẽ các hoạt động gì ? Nhiều người hay ít người? 2. Hình dáng của người cũng như màu sắc trong tranh được thể hiện ra sao? 3. Em sẽ vẽ hoạt động nào? Hình ảnh nào là trọng tâm? Các hình dáng nhân vật và đồ vật xung quanh được sắp xếp như thế nào? 4. Em chọn nhiều màu nóng hay màu lạnh để vẽ tranh? Vì sao? - GV hỗ trợ HS cách pha màu thứ cấp tạo độ đậm, nhạt, tương phản làm nổi	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - Hs quan sát. - HS trả lời theo ý thích. - HS nhận xét, bổ sung. Lưu ý: đến độ đậm, nhạt để làm nổi bật hình ảnh chính trong bài vẽ.

	bật hình trọng tâm trong bài vẽ. - Cần chú ý vẽ màu từ trên xuống để màu vẽ không dính vào tay khi vẽ tiếp - Cho HS xem bài vẽ của HS năm trước để HS tham khảo, có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài vẽ của mình. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 18: Thực hiện bài vẽ về một HĐ trong gia đình mà con yêu thích vào trang 19.	- HS quan sát, tư duy. - HS quan sát có ý tưởng sáng tạo riêng cho sản phẩm của mình. - HS thực hành: làm bài tập 2 trong VBT trang 18: Thực hiện bài vẽ về một HĐ trong gia đình mà con yêu thích vào trang 19.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ bài vẽ về hình, màu đậm, nhạt, hình ảnh trọng tâm trong bài của mình, của bạn theo các câu hỏi sau: 1. Em thích bài vẽ nào? Vì sao? 2. Hình ảnh trọng tâm bài vẽ thể hiện hoạt động gì? Có đúng chủ đề gia đình không? 3. Màu, độ đậm, nhạt và sự tương phản được thể hiện rõ nét ở bài vẽ nào? 4. Bài vẽ nào sử dụng nhiều màu thứ cấp? Bài vẽ nào có cách vẽ sáng tạo? 5. Em thích nhất chi tiết ở bài vẽ nào? 6. Em còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn? - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp.	- HS trưng bày bài vẽ. - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn. - Tìm ra bài mình thích. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá. - Nêu ý tưởng điều chỉnh ở bài vẽ của mình để bài vẽ được sinh động hơn. - HS lắng nghe.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Diễn tả hoạt động của nhân vật trong bài vẽ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS lập nhóm, sắm vai và tạo dáng theo tư thế, động tác của các nhân vật trong bài vẽ. Trình chiếu PowerPoint: (hoặc xem sản phẩm): - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 37) và trả lời câu hỏi: 1. Nhóm các em chọn bài vẽ nào để thể hiện? 2. Bài vẽ đó có bao nhiêu nhân vật? Nhân vật trong bài đang làm gì? 3. Sự quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ yêu thương giữa các nhân vật được thể hiện trong bài vẽ như thế nào? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS lập nhóm theo bàn, chọn tranh thích nhất trong nhóm để thảo luận, sắm vai các nhân vật trong bài vẽ. * Ghi nhớ: Những bài vẽ về đề tài gia đình giúp chúng ta nhận biết và trân trọng giá trị của tình thương yêu giữa các thành viên trong gia đình. Lưu lại những khoảnh khắc đáng nhớ trong mỗi người.

*** Dặn dò:** Quan sát các loại chậu trồng hoa, cắm hoa để học chủ đề “Góc học tập của em”. Chuẩn bị giấy thủ công, kéo, hồ dán, màu vẽ...

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*** ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:**

- Chủ đề: **Mái ấm gia đình** được thực hiện bởi các hình thức Mỹ thuật như vẽ, nặn tạo hình 3D với các hoạt động cá nhân, nhóm.
- Thông qua chủ đề giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của đồ vật quen thuộc, cảnh sinh hoạt vui vẻ của các thành viên trong gia đình, thêm yêu thương gia đình.
- Sau khi học xong chủ đề, về nhà các con hãy nặn tạo hình các đồ vật quen thuộc. Hãy vẽ chân dung người mà con yêu mến, vẽ về các hoạt động diễn ra hàng ngày trong gia đình mình, và hãy thương yêu gia đình thật nhiều nhé!

.....

CHỦ ĐỀ 4: GÓC HỌC TẬP CỦA EM (6 TIẾT)

Giới thiệu chủ đề:

- Chủ đề: **Góc học tập của em** nhằm giới thiệu về: cách kết hợp vật liệu, màu sắc tạo sản phẩm mỹ thuật; Cách gấp, cắt và trang trí giấy bìa tạo hình 3D của con vật; Cách cắt và đan nan giấy bìa màu; giấy thủ công tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Thông qua hình thức Mỹ thuật như cắt dán 3D, đan nan giấy tạo hình đồ vật với các hoạt động cá nhân, nhóm nhằm giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của sự tương phản của hình, khối, màu sắc trong sản phẩm.; Chia sẻ được cách sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và trong cuộc sống. Chia sẻ được một số hình thức ứng dụng sản phẩm trong học tập và vui chơi. Nhận biết được vẻ đẹp của sản phẩm mây tre đan truyền thống và giá trị của sản phẩm đan với việc bảo vệ môi trường.

Mục tiêu HS cần đạt sau chủ đề:

- 3. Quan sát, nhận thức:**
 - Nêu được cách kết hợp vật liệu, màu sắc tạo sản phẩm mỹ thuật.
- 2. Sáng tạo và ứng dụng:**
 - Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D bằng giấy thủ công; giấy bìa màu.
 - Chỉ ra được sự tương phản của hình, khối, màu sắc trong sản phẩm.
- 3. Phân tích và đánh giá:**
 - Chia sẻ được cách sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và trong cuộc sống.

CHỦ ĐỀ 4: GÓC HỌC TẬP CỦA EM
BÀI 1: CHẬU HOA XINH XẺN (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật bằng cách gấp, cắt, dán giấy thủ công, giấy bìa màu.
- Tạo được chậu hoa bằng cách gấp, cắt, dán giấy thủ công, giấy bìa màu.
- Chỉ ra được tỉ lệ, sự tương phản, hài hòa của nét, hình, màu trên sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh, ảnh chụp về một số chậu hoa; sản phẩm mỹ thuật vẽ chậu hoa...
- HS: Giấy thủ công, bìa màu, tạp chí cũ, bút chì, kéo, màu vẽ, hồ dán,...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Khám phá hình, màu các chậu hoa:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: - GV mở phát nhạc bài “ Lý cây xanh” để vào bài học. - Trong bài hát có những hình ảnh gì? Con thấy cây xanh thường được trồng ở đâu? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận về hình ảnh một số chậu hoa để tìm hiểu hình dáng, màu sắc của chậu, hoa và lá ở mỗi chậu hoa.	- HS nghe và hát theo nhạc. - HS trả lời theo quan sát: cây xanh, con chim,... Cây thường trồng ở mặt đất; trồng ở trong các chậu cảnh,... - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập.

	Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 38 và thảo luận theo các câu hỏi sau: 1. Em ấn tượng với chậu hoa nào? Chậu đó trồng hoa gì? 2. Chậu hoa đó được làm bằng chất liệu gì? Chậu hoa có màu sắc, hình dáng như thế nào? 3. Chậu hoa đó được trang trí bởi những họa tiết gì? 4. Hoa, lá thường lớn hơn hay nhỏ hơn chậu? - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 20: Quan sát hình và ghi cách tạo sản phẩm vào chỗ chấm.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS làm bài thực hành: làm bài tập 1 trong VBT trang 20: Quan sát hình và ghi cách tạo sản phẩm vào chỗ chấm.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy thủ công, bìa màu:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK trang 39 để nhận biết các bước tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy thủ công, bìa màu. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc hình trong SGK trang 39), thảo luận để nhận biết cách tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy thủ công, bìa màu. Câu hỏi thảo luận: 1. Có mấy bước tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy thủ công, bìa màu? 2. Làm thế nào để dán chậu hoa có độ nổi trên giấy? 3. Gấp thế nào để cắt được hoa có nhiều cánh? 4. Có mấy cách tạo lá cây? 5. Cánh hoa được làm như thế nào? - Gọi HS nêu lại các bước tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy thủ công, bìa màu. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - GV thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước tạo chậu hoa.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước tạo hình và trang trí chậu hoa: + Bước 1: Vẽ và cắt hình các bộ phận của chậu. + Bước 2: Dán các hình đã cắt tạo chậu. + Bước 3: Cắt và dán các thanh bìa tạo độ nổi cho chậu. + Bước 4: Tạo các cành hoa. + Bước 5: Dán chậu vào giấy nền và cắm các cành hoa vào chậu. - HS nhắc lại các bước vẽ. - HS quan sát. - Ghi nhớ: Kết hợp hài hòa các hình mảng cân đối, tương phản về đường nét, màu sắc có thể tạo được sản phẩm chậu hoa xinh xắn . - HS quan sát.

Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo hình chậu hoa theo ý thích:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát, ghi nhớ hình dáng chậu hoa để thực hiện tạo hình và trang trí sản phẩm theo ý thích. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (Hình trong SGK trang 40), trả lời các câu hỏi sau: 1. Em chọn hình dáng chậu như thế nào? Chậu hoa đó có đặc điểm gì? 2. Chiều ngang và chiều cao của chậu có tỉ lệ như thế nào với nhau? 3. Em sử dụng màu nào để làm lá và cành hoa? 4. Cần trang trí gì để sản phẩm chậu hoa thêm sinh động? - Cho HS xem sản phẩm chậu hoa để HS tham khảo, có ý tưởng sáng tạo riêng cho mình. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 21: Tạo chậu hoa theo ý thích bằng cách cắt, dán giấy vào khung bên dưới.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - Hs quan sát. - HS trả lời theo quan sát; theo ý thích. Lưu ý: Nên chọn màu làm hoa khác với màu thân chậu. - Hs quan sát. - HS làm bài thực hành: làm bài tập 2 trong VBT trang 21: Tạo chậu hoa theo ý thích bằng cách cắt, dán giấy vào khung bên dưới.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về hình, màu, cách trang trí và kỹ thuật thể hiện hình trong sản phẩm. - Khuyến khích HS chia sẻ về: 1. Em thích sản phẩm chậu hoa nào? Vì sao? 2. Có những hình, màu nào trong sản phẩm chậu hoa đó? Hình nào, màu nào được lặp lại? 3. Độ đậm, nhạt trên sản phẩm được thể hiện như thế nào? 4. Cách cắt hoa, lá của bạn có giống với em không? 5. Hình cắt nào trên sản phẩm có kỹ thuật tốt? 6. Em có muốn điều chỉnh hình và màu nào để sản phẩm của mình được hoàn thiện hơn?	- HS trưng bày sản phẩm. - HS giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm của mình, của bạn. - HS chọn sản phẩm mình thích. - HS nêu cảm xúc khi làm sản phẩm chậu hoa.

	- GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	- Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Đề xuất ý tưởng sử dụng sản phẩm:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS chia sẻ về cách các em sẽ sử dụng sản phẩm của bài học trong cuộc sống. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 41) và trả lời câu hỏi: 1. Sản phẩm chậu hoa thường được sử dụng làm gì? 2. Theo em, sản phẩm chậu hoa nên trưng bày ở đâu trong lớp học; trong gia đình? 3. Em sẽ làm gì với sản phẩm chậu hoa của mình? 4. Nếu làm quà tặng, con sẽ dành tặng ai? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - Hs trả lời theo ý tưởng của mình. Ghi nhớ: - Sản phẩm chậu hoa thường được trưng bày, ở góc học tập tại lớp, tại nhà; Dùng để trang trí lớp học; Dùng để tặng người mình yêu quý;... - Sản phẩm mỹ thuật sẽ hữu ích và có ý nghĩa nếu ta biết trân trọng, giữ gìn và sử dụng hợp lý.

*** Dặn dò: Nhớ lại hoặc quan sát các con vật quen thuộc xung quanh. Chuẩn bị giấy thủ công, bìa màu, hồ dán, kéo, màu vẽ...**

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 4: GÓC HỌC TẬP CỦA EM

BÀI 2: CON VẬT NGỘ NGHĨNH (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách gấp, cắt và trang trí giấy bìa tạo hình 3D của con vật.
- Tạo được hình 3D của con vật và trang trí bằng giấy thủ công, giấy bìa màu.
- Chỉ ra được đặc điểm của con vật từ cách trang trí với chấm, nét, màu có trên sản phẩm.
- Chia sẻ được một số hình thức ứng dụng sản phẩm trong học tập và vui chơi.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh vẽ, ảnh về hình ảnh các con vật quen thuộc (hoặc Video) để trình chiếu. Sản phẩm các con vật mẫu.

- HS: Giấy thủ công, giấy bìa màu, bìa cát tông, kéo, hồ dán, bút chì, màu vẽ...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
Hoạt động 1: Khám phá * Khám phá mô hình các con vật:	* Khởi động: Đố vui!!! Trình chiếu PowerPoint: (hoặc đọc câu hỏi). - Câu 1: Con gì ăn cỏ. Đầu có 2 sừng. Lỗ mũi buộc thừng. Kéo cày rất giỏi? - Câu 2: Con gì hai mắt trong veo. Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau? - Câu 3: Con gì bốn vó. Ngực nở bụng thon. Rung rinh chiếc bờm. Phi nhanh như gió? - Câu 4: Con gì cổ dài. Ăn lá trên cao. Da lốm đốm sao. Sống trên đồng cỏ? - GV khen HS trả lời đúng. - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Tạo cơ hội cho HS quan sát mô hình các con vật được làm bằng cách cắt, ghép giấy bìa và thảo luận để nhận biết hình thức tạo mô hình 3D đơn giản của con vật. Trình chiếu PowerPoint: (hoặc xem sản phẩm) - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 42 hoặc sản phẩm 3D về con vật. (Có thể cho các em cầm và tháo lắp sản phẩm khi phân tích). và thảo luận theo các câu hỏi sau: 1. Em ấn tượng với mô hình con vật nào? Vì sao? 2. Chất liệu và hình thức tạo mô hình con vật đó là gì? 3. Cách vẽ màu và trang trí tạo đặc điểm riêng cho mô hình em vật như thế nào? - GV khen ngợi, động viên HS.	- HS quan sát hoặc lắng nghe. - HS giải đáp: Con trâu. - HS giải đáp: Con mèo. - HS giải đáp: Con ngựa. - HS giải đáp: Con hươu cao cổ. - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát hình ảnh hoặc sản phẩm 3D về con vật. - HS thảo luận nhóm đôi về: + Tên con vật. + Chất liệu tạo mô hình con vật. + Hình thức tạo mô hình con vật. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS làm bài thực hành: Nối các bộ phận tương ứng với mô hình con vật.

	- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 22: Nối các bộ phận tương ứng với mô hình em vật.	
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách tạo hình 3D và trang trí con vật bằng giấy bìa:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc các bước hướng dẫn trong SGK trang 43 và thảo luận để nhận biết cách tạo hình 3D và trang trí con vật bằng giấy bìa. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo hình 3D và trang trí con vật bằng giấy bìa. Câu hỏi thảo luận: 1. Mô hình em vật được làm bằng cách nào? 2. Có mấy bước để làm mô hình em vật? 3. Làm thế nào để phần chân và thân trong mô hình em vật kết nối với nhau? 4. Có thể trang trí tạo đặc điểm riêng của em vật bằng cách nào? - Gọi HS nêu lại các bước thực hiện để ghi nhớ: - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - GV thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước tạo chậu hoa.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các bước tạo hình 3D và trang trí con vật bằng giấy bìa. Bước 1: Vẽ hình các bộ phận của con vật lên giấy bìa và cắt rời. Bước 2: Cắt khe ghép trên các bộ phận và thân con vật. Bước 3: Vẽ màu và trang trí thể hiện đặc điểm riêng của con vật. Bước 4: Lắp ghép các bộ phận tạo hình 3D của con vật. - HS nhắc lại các bước vẽ. - Ghi nhớ: Hình cắt, ghép và trang trí từ giấy bìa có thể tạo được hình 3D của con vật. - HS quan sát.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo hình con vật em yêu thích bằng giấy bìa:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS xác định và ghi nhớ hình dáng con vật mình sẽ thể hiện. - Tổ chức cho HS thực hiện bài tập theo gợi ý trong SGK. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (Hình trong SGK trang 40), trả lời các câu hỏi sau: 1. Em thích hình dáng, đặc điểm của con vật nào? 2. Em vật đó có những đặc điểm gì nổi bật?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - Hs quan sát. - HS trả lời theo quan sát; theo ý thích.

	3. Các bộ phận của con vật có tỉ lệ như thế nào với nhau? 4. Mô hình con vật được trang trí với những nét, màu nào? - Cho Hs xem sản phẩm con vật để HS tham khảo, có ý tưởng sáng tạo riêng cho mình. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 23: Tạo hình 3D của con vật mà con thích.	Lưu ý: có thể tận dụng vỏ hộp giấy hoặc bìa cattong để tạo hình. - Hs quan sát. - HS làm bài thực hành.
Hoạt động 4: Phân tích-đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm và chia sẻ về hình, màu, cách trang trí và kĩ thuật tạo hình 3D của con vật. - Khuyến khích HS chia sẻ về: 1. Em thích sản phẩm nào? Vì sao? 2. Sản phẩm đó thể hiện mô hình con vật nào? 3. Cách trang trí tạo đặc điểm trên thân con vật như thế nào? 4. Tỉ lệ các hình cắt trên sản phẩm như thế nào? 5. Hình cắt nào trên sản phẩm có kỹ thuật tốt? 6. Em có muốn điều chỉnh hình và màu nào để sản phẩm của mình được hoàn thiện hơn? - GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	- HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. - HS giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình, của nhóm bạn. - HS chọn sản phẩm mình thích. - HS nêu cảm xúc khi làm sản phẩm con vật. - HS nêu ý định điều chỉnh con vật của mình. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Ứng dụng sản phẩm mỹ thuật trong đời sống:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS chia sẻ về cách các em sẽ sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và vui chơi. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc(hình trong SGK trang 45) và trả lời câu hỏi: 1. Em sẽ sử dụng sản phẩm của mình vào việc gì? 2. Sản phẩm của em phù hợp làm giáo cụ trực quan cho môn học nào? 3. Em có thể dùng sản phẩm làm đồ chơi hoặc làm quà tặng không? 4. Nếu làm quà tặng, em sẽ dành tặng ai?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trình bày ý tưởng của mình về cách sử dụng sản phẩm mỹ thuật vào các hoạt động như: + Dùng mô hình con vật để kể chuyện, đóng kịch. + Trang trí góc học tập. + Làm quà tặng, đồ chơi. - Hs trả lời theo ý tưởng của mình. Ghi nhớ: Những sản phẩm từ bài học mỹ thuật có thể sử dụng

	- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	trong nhiều hoạt động học tập và vui chơi.
--	-----------------------------------	--

* Dặn dò: Nhớ lại hoặc quan sát các ống đựng bút có ở xung quanh. Chuẩn bị giấy thủ công, bìa màu, hồ dán, kéo, màu vẽ...

* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 4: GÓC HỌC TẬP CỦA EM

BÀI 3: ỐNG ĐỰNG BÚT TIỆN DỤNG (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách cắt và đan nan giấy bìa màu; giấy thủ công tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được ống đựng bút bằng cách đan nan từ giấy bìa màu, giấy thủ công..
- Chỉ ra được cách kết hợp các nan màu trong sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận biết được vẻ đẹp của sản phẩm mây tre đan truyền thống và giá trị của sản phẩm đan với việc bảo vệ môi trường.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh, ảnh về hình ảnh ống đựng bút bằng cách đan nan từ giấy màu. (hoặc Video) để trình chiếu. Sản phẩm ống đựng bút bằng cách đan nan từ giấy màu.

- HS: Giấy thủ công, giấy bìa màu, bìa cát tông, kéo, hồ dán, bút chì, màu vẽ...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Tạo nan đan từ giấy, bìa màu:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: hoặc (hướng dẫn hs cách chơi) - GV cho HS chơi trò chơi: “Thi kể tên các đồ dùng học tập”. - GV nêu luật chơi, thời gian chơi. - GV hỏi: Em thích đồ dùng học tập nào nhất? - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS cắt giấy bìa màu thành những nan giấy màu khác nhau để phục vụ cho các hoạt động sau. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (tranh trang 46 SGK), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi: 1. Em chọn giấy bìa màu nào để tạo nan đan? Vì sao? 2. Các nan giấy của em có một hay nhiều kích thước? 3. Em cắt màu nào trước, màu nào cắt sau? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 24: Chọn màu rồi vẽ vào các ô để thể hiện hình đan nan.	- HS chọn bạn chơi, đội chơi. - HS chơi trò chơi. - HS trả lời (ống đựng bút). - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lựa chọn giấy bìa màu, kẻ nét chia giấy thành những phần có kích thước bằng nhau (khoảng 1,5cm); cắt giấy bìa màu theo nét kẻ tạo các nan đan với các màu khác nhau. - HS làm bài tập thực hành: làm bài tập 1 trong VBT trang 24: Chọn màu rồi vẽ vào các ô để thể hiện hình đan nan.
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách đan nan và tạo hình ống đựng bút:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát và đọc các nội dung trong SGK để nhận biết cách đan nan và tạo hình ống đựng bút. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (trang 47 SGK), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi: 1. Để đan và tạo ống đựng bút cần bao nhiêu bước? 2. Làm thế nào để có các màu xen kẽ nhau trên sản phẩm?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trình bày lại các bước tạo hình và trang trí ống đựng bút: Bước 1: Gấp đôi giấy bìa hình chữ nhật. Từ nếp gấp, kẻ và cắt các khe đan. Bước 2: Đan nan vào khe cắt trên hình chữ nhật tạo mảng hình trang trí. Bước 3: Cuộn và dán mảng đan thành ống tròn. Cắt bớt

	3. Hình tròn để làm đáy ống bút được cắt khi nào? - Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí ống đựng bút: - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: Nên dùng nhiều màu cho nổi bật và đẹp mắt. + Dùng keo dán lại cho ống không bị bung ra. - Dùng keo dán lại cho chắc chắn, để khi đựng bút không bị bung ra.	phân nan và gấp làm đáy. Bước 4: Đặt ống bút lên giấy bìa, vẽ và cắt hình tròn dán vào đáy ống hoàn thiện sản phẩm. - HS nhắc lại các bước vẽ. * Ghi nhớ: Đan nan bằng giấy bìa màu có thể tạo được những mảng hình trang trí và làm sản phẩm mỹ thuật.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo hình và trang trí ống đựng bút:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS lựa chọn và cắt giấy bìa màu để đan nan làm thân ống bút theo ý thích. Hỗ trợ HS kỹ thuật đan và thực hiện sản phẩm. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (trang 48 SGK), theo các câu hỏi: 1. Em sẽ chọn giấy bìa màu nào làm thân ống đựng bút? 2. Em muốn làm ống đựng bút cao hay thấp? 3. Cắt giấy có các chiều như thế nào để có miệng ống đựng bút to hơn? 4. Nên đan trên thân ống đựng bút của con có kích thước như thế nào? 5. Em chọn nan màu nào để đan trang trí cho ống đựng bút? - GV tiến hành cho HS tạo hình và trang trí ống đựng bút theo các bước vừa học. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 25: Tạo sản phẩm mỹ thuật từ hình đan nan theo ý thích. - Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS trả lời theo ý thích. - HS nhận xét, bổ sung. - HS chọn màu giấy yêu thích phù hợp với góc học tập của mình. - HS làm theo thứ tự các bước vừa được học. Lưu ý: Tờ giấy, bìa màu để cắt các nan làm thân ống đựng bút nên có chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. - HS làm bài tập 2 trong VBT trang 25: Tạo sản phẩm mỹ thuật từ hình đan nan theo ý thích.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm thành các gian hàng và sắm vai người bán hàng để giới thiệu về hình dáng, cách thức trang trí và công dụng của sản phẩm các em đã thực hiện. Trình chiếu PowerPoint: hoặc (xem các sản phẩm)	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trưng bày sản phẩm thành các gian hàng và sắm vai người bán hàng. - HS trưng bày sản phẩm theo nhóm, phân chia các nhóm

	- Yêu cầu HS quan sát và chia sẻ theo các câu hỏi trên màn hình: 1. Sản phẩm nào tốt nhất trong cửa hàng? 2. Sản phẩm nào được trang trí nhiều màu sắc? 3. Sản phẩm nào được đan chắc chắn, cẩn thận? 4. Sản phẩm nào phù hợp để làm quà tặng? - Gợi ý HS trao đổi và thảo luận cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. - GV nhận xét, đánh giá chung. Khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp.	sản phẩm theo tỉ lệ to, nhỏ để tiện cho việc giới thiệu. - HS sắm vai người bán hàng, khách hàng để trao đổi các thông tin về sản phẩm - HS chọn sản phẩm mình thích. - HS trả lời theo ý hiểu của mình. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tìm hiểu một số sản phẩm đan nan trong cuộc sống:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS xem hình ảnh về sản phẩm được làm từ cách đan mây, tre để nhận biết vẻ đẹp của một nghề thủ công truyền thống của Việt Nam. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh về các sản phẩm và hoạt động đan mây, tre của cha ông ta để nhận biết thêm nét đẹp của một ngành nghề thủ công rất cần được duy trì và phát triển ở Việt Nam, trả lời các câu hỏi sau: 1. Em nhìn thấy sản phẩm được thực hiện bằng cách đan nan ở những đâu? 2. Sản phẩm từ đan nan đem lại những lợi ích gì? 3. Em sẽ làm gì để mọi người nhận thức được việc sử dụng sản phẩm từ mây, tre đan là góp phần bảo vệ môi trường? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS xem hình ảnh về các sản phẩm và hoạt động đan mây, tre của cha ông ta để nhận biết thêm nét đẹp của một ngành nghề thủ công rất cần được duy trì và phát triển ở Việt Nam. - HS lắng nghe, thảo luận, chia sẻ. Ghi nhớ: Có rất nhiều vật dụng trong cuộc sống được tạo hình và trang trí bằng cách đan nan từ các vật liệu tự nhiên (mây, tre, lá...). Sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên là góp phần bảo vệ môi trường.

*** Dặn dò:** Mang đầy đủ đồ dùng học vẽ: giấy thủ công, giấy bìa màu, bìa cát tông, kéo, hồ dán, bút chì, màu vẽ... và quan sát trước bài: Cây trong vườn .

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

*** ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:**

- Chủ đề: **Góc học tập của em** được thực hiện bởi các hình thức Mỹ thuật như cắt dán 3D, đan nan giấy tạo hình đồ vật với các hoạt động cá nhân, nhóm.
- Thông qua chủ đề giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của sự tương phản của hình, khối, màu sắc trong sản phẩm; Chia sẻ được cách sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và trong cuộc sống. Chia sẻ được một số hình thức ứng dụng sản phẩm trong học tập và vui chơi. Nhận biết được vẻ đẹp của sản phẩm mây tre đan truyền thống và giá trị của sản phẩm đan với việc bảo vệ môi trường.
- Sau khi học xong chủ đề, về nhà các con hãy cắt dán những lọ hoa xinh xắn; Cắt và đan nan giấy màu tạo hộp bút đẹp mắt để trang trí góc học tập; Hoặc các con làm quà tặng cho những người mà con yêu quý nhé!

CHỦ ĐỀ 5: KHU VƯỜN NHỎ (6 TIẾT)

Giới thiệu chủ đề:

- Chủ đề: **Khu vườn nhỏ** nhằm giới thiệu về: cách kết hợp các chất liệu và hình thức mỹ thuật để thể hiện hình ảnh trong cuộc sống; Đặc điểm về hình dáng, màu sắc của một số loài côn trùng thường gặp trong tự nhiên và cách tạo hình chúng bằng kỹ thuật in đơn giản; Cách tưởng tượng và sáng tạo bức tranh từ hình cắt côn trùng.
- Thông qua hình thức Mỹ thuật như vẽ tranh, cắt dán 3D, In dập màu, in màu với các hoạt động cá nhân, nhóm nhằm giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp và vai trò của cây xanh trong cuộc sống. Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây. Hiểu và thêm yêu vẻ đẹp, sự đa dạng của những sinh vật nhỏ quen thuộc trong thiên nhiên. Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống và trong tranh.

Mục tiêu HS cần đạt sau chủ đề:

4. Quan sát, nhận thức:

- Nêu được cách kết hợp các chất liệu và hình thức mỹ thuật để thể hiện hình ảnh trong cuộc sống.

2. Sáng tạo và ứng dụng:

- Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D bằng vật liệu tự nhiên và vật liệu tái sử

dụng.

- Chỉ ra được hình ảnh trọng tâm và bề mặt chất liệu của sản phẩm mỹ thuật.

3. Phân tích và đánh giá:

- Chia sẻ được vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật.

CHỦ ĐỀ 5: KHU VƯỜN NHỎ

BÀI 1: CÂY TRONG VƯỜN (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Chỉ ra được cách cắt, ghép các hình khối khác nhau tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được mô hình cây 3D từ giấy, bìa và các vật liệu khác nhau.
- Chia sẻ được cảm nhận về chất bề mặt vật liệu và sử dụng tương phản của khối trong sản phẩm mỹ thuật
- Nhận biết được vai trò của cây xanh trong cuộc sống. Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Video hoặc tranh, ảnh chụp một số loại cây khác nhau. Sản phẩm mẫu.
- HS: Giấy thủ công, giấy bìa màu, bìa cát tông, kéo, hồ dán, bút chì, màu vẽ...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Khám phá hình khối, màu sắc của mô hình cây:	* Khởi động: Câu đố 1: Cây gì tựa tai voi Hè cho ô mát em chơi sân trường Đông về trổ trụi cành xương Lá thành mảnh nắng nhẹ vương gió chiều. – Là cây gì? Câu đố 2: Giữa đông ngõ bụi chà rào Hết đông hoa nở một màu hồng tươi Cây gì lạ thế bạn ơi Xuân về ai cũng thích chơi trong nhà. – Là cây gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Tạo cơ hội cho HS quan sát và tiếp	- HS làm theo hướng dẫn của GV: - HS trả lời câu đố. (Cây bàng) - HS trả lời câu đố. (Cây hoa đào) - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - HS quan sát.

	xúc với những mô hình cây dạng khối 3D được tạo hình và trang trí từ bìa, giấy màu và các vật liệu khác. - Khuyến khích HS thảo luận để nhận biết màu sắc, các hình khối và vật liệu tạo mô hình cây. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 50 SGK); hoặc cho HS xem và tiếp xúc với những mô hình cây dạng khối 3D được tạo hình và trang trí từ bìa, giấy màu và các vật liệu khác, khơi gợi để HS thảo luận theo các câu hỏi sau: 1. Mô hình cây được tạo ra từ những hình, khối nào? 2. Những hình, khối đó có màu sắc như thế nào? 3. Những vật liệu nào được sử dụng để tạo mô hình cây đó? * Lưu ý: Mô hình cây có thân thường được tạo ra từ khối trụ, tán cây được làm với các dạng hình khối khác nhau. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 26: Viết tên các bộ phận của mỗi mô hình cây.	- HS xem và tiếp xúc với những mô hình cây dạng khối 3D được tạo hình và trang trí từ bìa, giấy màu và các vật liệu khác. - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ kiến thức bài học. - HS làm bài tập 1 trong VBT trang 26: Viết tên các bộ phận của mỗi mô hình cây.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách tạo mô hình cây:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS tìm hiểu và ghi nhớ cách tạo mô hình cây dạng khối 3D. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 51 SGK), thảo luận theo các câu hỏi sau: 1. Em cần chuẩn bị những vật liệu và dụng cụ gì để tạo mô hình cây? 2. Cách tạo thân, tán, lá của mô hình cây như thế nào? - Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo mô hình cây. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ. - Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước thực hiện.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát, thảo luận để chỉ ra cách tạo mô hình cây: Bước 1: Cuộn giấy bìa, dán thành khối trụ tạo thân cây. Bước 2: Gấp đôi tờ giấy màu, vẽ và cắt tạo hình tán lá. Bước 3: Ghép thân và tán lá tạo mô hình cây. Bước 4: Trang trí thêm cho mô hình cây sinh động. - HS nhắc lại các bước vẽ. * Ghi nhớ: Kết hợp các hình khối đa dạng từ giấy bìa màu có thể tạo được mô hình cây đơn giản. - HS quan sát.
	Nhiệm vụ của GV:	

Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo hình và trang trí mô hình cây:	- Yêu cầu HS quan sát hoặc nhớ lại hình, khối, màu sắc của loài cây mình yêu thích để có ý tưởng sáng tạo mô hình cây. Lựa chọn vật liệu phù hợp và tạo mô hình cây theo ý thích. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 52 SGK), trả lời các câu hỏi sau: 1. Loài cây nào em yêu thích và lựa chọn thể hiện? Cây đó có hình dáng chung và các bộ phận như thế nào? 2. Thân cây có thể tạo từ hình khối cơ bản nào? Em sử dụng vật liệu, màu sắc nào để tạo hình thân cây? 3. Tán lá cây có hình khối, màu sắc như thế nào? Lá cây được tạo hình và có màu sắc như thế nào? - Khuyến khích HS chủ động lựa chọn vật liệu có màu sắc phù hợp để tạo hình và trang trí mô hình cây. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.- Quan sát, giúp đỡ HS làm bài. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 27: Tạo hình và trang trí mô hình cây theo ý thích. - Hỗ trợ HS kĩ thuật và các thao tác trong quá trình thực hiện.	- HS quan sát. - HS chia sẻ về các loài cây đã biết, thảo luận về hình, khối, màu sắc của loài cây sẽ tạo hình (thân, tán lá, hoa, quả...). - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung.. - HS hình dung về loài cây yêu thích trước khi tạo sản phẩm, tham khảo một số cách tạo hình cây để có thêm ý tưởng sáng tạo. - HS chủ động lựa chọn vật liệu có màu sắc phù hợp để tạo hình và trang trí mô hình cây. *Lưu ý: Có thể tạo mô hình cây bằng các loại vật liệu khác nhau. - HS làm bài tập 2 trong VBT trang 27: Tạo hình và trang trí mô hình cây theo ý thích.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và hướng dẫn các em chia sẻ cảm nhận về mô hình cây yêu thích theo các câu hỏi sau: 1. Mô hình cây của em được thực hiện như thế nào? 2. Em yêu thích mô hình cây nào của các bạn? Hình, khối, màu sắc trong mô hình cây đó như thế nào? 3. Điểm nào tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn cho sản phẩm đó (cách thức tạo hình sản phẩm, màu sắc, vật liệu, tỉ lệ, sự cân đối...)? 4. Sự tương phản thể hiện ở các khối trong mô hình cây đó như thế nào? Cách tạo bề mặt của các bộ phận cây gợi cho em cảm giác gì?	- HS trưng bày sản phẩm. - Chia sẻ, nêu cảm nhận, đánh giá, nhận xét bài mình, bài bạn về: Hình, khối, màu sắc trong mô hình cây.

	5. Con có ý tưởng gì về cách điều chỉnh cho sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn? - GV nhận xét, đánh giá chung. Chỉ ra cho HS những sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kỹ thuật thể hiện khéo léo. Gợi ý cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. Khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	- HS nêu ý tưởng điều chỉnh sản phẩm. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình, nhận ra các sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kỹ thuật thể hiện khéo léo. Biết cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tạo mô hình khu vườn nhỏ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS sắp xếp các mô hình cây của mỗi cá nhân tạo thành khu vườn chung theo nhóm. Yêu cầu HS liên tưởng tới vườn cây trong tự nhiên để tạo thêm cảnh vật cho mô hình sinh động hơn. - Hướng dẫn HS sắp xếp các mô hình cây tạo nhịp điệu giữa các hình khối tương phản trong tổng thể chung của mô hình khu vườn. Câu hỏi thảo luận: 1. Trong mô hình khu vườn của nhóm, con biết những loài cây nào? Các bộ phận của loài cây đó được làm từ những hình, khối, màu sắc và vật liệu gì? 2. Các mô hình cây được sắp xếp như thế nào? 3. Em có thể vận dụng cách thức tạo mô hình cây để làm sản phẩm nào khác trong cuộc sống? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS sắp xếp các mô hình cây của mỗi cá nhân tạo thành khu vườn chung theo nhóm. Và liên tưởng tới vườn cây trong tự nhiên để tạo thêm cảnh vật cho mô hình sinh động hơn. - HS sắp xếp các mô hình cây tạo nhịp điệu giữa các hình khối, tương phản trong tổng thể chung của mô hình khu vườn. - HS lắng nghe, thảo luận, chia sẻ. * Ghi nhớ: Cây trong tự nhiên có nhiều hình, khối, màu sắc khác nhau và là nguồn cung cấp ô-xy cho cuộc sống của chúng ta nên cần chăm sóc, bảo vệ cây.

*** Dặn dò:** Mang đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy màu, kéo, hồ dán, màu oát, màu nước, vật liệu phù hợp để in... trong bài Những sinh vật nhỏ.

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 5: KHU VƯỜN NHỎ

BÀI 2: NHỮNG SINH VẬT NHỎ TRONG VƯỜN (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được đặc điểm về hình dáng, màu sắc của một số loài côn trùng thường gặp trong tự nhiên và cách tạo hình chúng bằng kỹ thuật in đơn giản.
- Tạo hình và trang trí được con côn trùng bằng cách in.
- Chỉ ra được sự cân đối, hài hòa về tỉ lệ hình, màu, chất liệu in trong sản phẩm.
- Hiểu và thêm yêu vẻ đẹp, sự đa dạng của những sinh vật nhỏ quen thuộc trong thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh , ảnh chụp một số loài côn trùng. Video về một số loại côn trùng (Nếu có). Sản phẩm mẫu.
- HS: Giấy màu, kéo, hồ dán, màu oat, màu nước, vật liệu phù hợp để in...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Khám phá hình in côn trùng:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: Cho HS xem đoạn Video (hoặc tranh ảnh) giới thiệu về các loại côn trùng trong tự nhiên. - Trong đoạn video có hình ảnh những con vật gì? Con có thích những sinh vật nhỏ bé này không? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình in để tìm hiểu về một số loài côn trùng. - Tổ chức cho HS thảo luận để nhận biết hình dáng, màu sắc và hình thức tạo hình côn trùng. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (Hình trang 54 SGK), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:	- HS trả lời: con chuồn chuồn, con sâu, con cánh cam, con ong, con bướm,... - HS nêu cảm nhận về các con sinh vật: thích hay sợ,... - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - HS xem một số hình in côn trùng do GV chuẩn bị và hình trong SGK trang 54. - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi về hình dáng, màu sắc và hình thức tạo hình của mỗi con côn trùng. Có thể giới

	1. Tên của những loài côn trùng trong hình minh họa là gì? 2. Em thích loài côn trùng nào? Vì sao? Loài côn trùng đó có hình dáng, màu sắc như thế nào? 3. Hình thức tạo hình côn trùng đó như thế nào? 4. Em có thể giới thiệu thêm về con côn trùng khác mà con biết? - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 28: Nối khuôn hình in với hình in phù hợp.	thiệu thêm những loài côn trùng khác mà con biết. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS làm bài tập 1 trong VBT trang 28: Nối khuôn hình in với hình in phù hợp.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức - kỹ năng. * Cách tạo hình côn trùng bằng hình thức in:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu và ghi nhớ cách tạo hình côn trùng bằng hình thức in. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát màn hình hoặc (hình trong SGK trang 55), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình côn trùng bằng cách in: Câu hỏi thảo luận: 1. Có thể tạo hình côn trùng bằng những hình thức nào? 2. Những vật liệu, dụng cụ nào có thể sử dụng để in côn trùng? 3. Nêu các bước để tạo hình côn trùng bằng hình thức in? 4. Có những cách nào để làm rõ đặc điểm của côn trùng trong hình in? - Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình côn trùng bằng hình thức in. - GV làm mẫu các bước để HS quan sát. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát, thảo luận để chỉ ra các bước tạo hình côn trùng bằng hình thức in: Bước 1: Tìm chọn vật liệu có thể tạo khuôn in phù hợp với hình côn trùng. Bước 2: Chọn màu yêu thích quét lên khuôn và in hình lên giấy. Bước 3: Vẽ hoặc in thêm các chi tiết để làm rõ đặc điểm của côn trùng. - HS nhắc lại các bước tạo hình côn trùng bằng hình thức in. - HS quan sát. * Ghi nhớ: Từ các vật liệu, màu sắc khác nhau có thể tạo được hình in côn trùng yêu thích.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo hình côn trùng yêu thích	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS xác định loài côn trùng mình sẽ thực hành in bằng cách hình dung, nhớ lại hình dáng, màu sắc của chúng. Trình chiếu PowerPoint: - Tạo cơ hội cho HS chia sẻ về các loài côn trùng đã biết. Khơi gợi để HS thảo	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung..

bằng cách in:	luận về hình dáng, màu sắc của con côn trùng và vật liệu dùng để in. - Yêu cầu HS quan sát hình trang 56 SGK và trả lời các câu hỏi sau: 1. Em lựa chọn loài côn trùng nào để tạo hình in và trang trí? 2. Em côn trùng đó có hình dáng chung và các bộ phận như thế nào? Hình dáng côn trùng đó có thể được tạo từ hình cơ bản nào? 3. Có thể tạo hình và trang trí con côn trùng đó bằng kỹ thuật, vật liệu in và màu sắc như thế nào? - Gợi ý để HS lựa chọn vật liệu, màu sắc phù hợp để tạo hình in côn trùng. - Khuyến khích HS chủ động lựa chọn vật liệu tạo khuôn in phù hợp để tạo hình và trang trí con côn trùng. - Hỗ trợ, hướng dẫn HS kỹ thuật và các thao tác trong quá trình thực hiện. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 28: Tạo hình in của con côn trùng mà con thích vào trang 29. - Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.	- HS hình dung, nhớ lại hình dáng, màu sắc loài côn trùng mình sẽ thực hành in. - HS chia sẻ về các loài côn trùng đã biết, thảo luận về hình dáng, màu sắc của con côn trùng và vật liệu dùng để in. - HS lựa chọn vật liệu, màu sắc phù hợp để tạo hình in côn trùng. - HS chủ động lựa chọn vật liệu tạo khuôn in phù hợp để tạo hình và trang trí con côn trùng. - Lắng nghe, quan sát, tiếp thu kỹ thuật và các thao tác trong quá trình thực hiện. - HS làm bài tập 2 trong VBT trang 28: Tạo hình in của con côn trùng mà con thích vào trang 29.
<u>Hoạt động 4:</u> Phân tích-đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và hướng dẫn các em chia sẻ cảm nhận về hình in côn trùng yêu thích, cách kết hợp hình, màu trong sản phẩm, kỹ thuật in và nêu cách điều chỉnh để sản phẩm đẹp, sinh động hơn. - Khơi gợi để HS nêu cảm nhận về hình in yêu thích: 1. Hình in côn trùng của em được thực hiện như thế nào? 2. Em yêu thích hình in nào của các bạn? 3. Tỉ lệ, sự cân đối, hài hòa về hình, màu của các bộ phận trong hình in côn trùng được thể hiện như thế nào? 4. Em có ý tưởng gì về cách điều chỉnh cho hình in sinh động hơn?	- HS trưng bày sản phẩm. - Chia sẻ, nêu cảm nhận, đánh giá, nhận xét sản phẩm của mình, của bạn. * Học sinh trả lời theo cảm nhận của bản thân. - HS chia sẻ cảm nhận về hình in côn trùng yêu thích, cách kết hợp hình, màu trong sản phẩm, kỹ thuật in và nêu cách điều chỉnh để sản phẩm đẹp, sinh động hơn. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình, nhận ra và học tập những sản phẩm

	- GV nhận xét, đánh giá chung: chỉ cho HS thấy những sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kỹ thuật thể hiện khéo léo. Khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kỹ thuật thể hiện khéo léo.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tìm hiểu hình côn trùng được ứng dụng trong đời sống :	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình do GV chuẩn bị và hình trong SGK trang 57, nêu cảm nhận về vẻ đẹp của các hình côn trùng trên một số sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 57 SGK) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Hình côn trùng được ứng dụng trên những sản phẩm nào? 2. Em thích hình côn trùng trên sản phẩm nào nhất? Vì sao? 3. Hình côn trùng đó có màu sắc, đường nét, hình trang trí như thế nào? 4. Em có biết thêm ứng dụng nào khác của hình côn trùng? 5. Em có thể vận dụng cách thức tạo hình côn trùng để thể hiện sản phẩm nào tương tự? - Gọi mở để HS nhận biết thêm sự đa dạng và vai trò của các loài côn trùng trong tự nhiên. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung.. - HS nhận biết thêm sự đa dạng và vai trò của các * Ghi nhớ: Côn trùng trong tự nhiên có hình dạng, màu sắc rất phong phú. Hình côn trùng thường được sử dụng để trang trí các đồ dụng, vật dụng trong đời sống.

*** Dặn dò:** Mang đầy đủ đồ dùng học vẽ: Bút màu, chì, tẩy, hình in côn trùng đã thực hiện ở bài học này hoặc hình in côn trùng sưu tầm... cho tiết học sau: Khu vườn kỳ diệu.

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 5: KHU VƯỜN NHỎ

BÀI 3: KHU VƯỜN KỲ DIỆU (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách tưởng tượng và sáng tạo bức tranh từ hình cắt côn trùng.
- Tạo được bức tranh “Khu vườn kỳ diệu” với hình côn trùng có sẵn.
- Chỉ ra được hình ảnh trọng tâm, sự sắp xếp hài hòa về hình và màu trong sản phẩm.
- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống và trong tranh.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh , ảnh chụp một số loài côn trùng. Video về một số loại côn trùng (Nếu có). Sản phẩm mẫu.
- HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu, hình in côn trùng đã thực hiện ở bài học trước hoặc hình côn trùng sưu tầm,...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Cắt hình côn trùng:	* Khởi động: Cho HS hát một bài hát sôi động để gây hứng thú cho HS. - GV cho HS xem video (hoặc tranh ảnh) về khu vườn có các loài côn trùng sinh sống. - GV hỏi: Con thấy video (hoặc tranh ảnh) có những hình ảnh gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát, lựa chọn và cắt hình côn trùng đã thực hiện ở bài trước hoặc hình sưu tầm được. - Gợi ý cho HS lựa chọn hình những con côn trùng có hình dáng, kích thước đa dạng và hướng dẫn HS kỹ thuật cắt. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (tranh trang 58 SGK), và trả lời các câu hỏi sau: 1. Em lựa chọn những hình côn trùng	- HS nghe và cùng hát theo nhạc. - HS xem video (hoặc tranh ảnh). - HS trả lời: có cây, có hoa, có các con côn trùng,... - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV: - HS quan sát, lựa chọn hình những con côn trùng có hình

	nào để sử dụng cho bức tranh? Vì sao? 2. Những con côn trùng đó có hình dáng, màu sắc như thế nào? 3. Hãy giới thiệu thêm về con côn trùng khác mà con biết? - GV khen ngợi, động viên HS. - Tạo cơ hội để HS chia sẻ những trải nghiệm của mình, những câu chuyện về các con côn trùng có trong khu vườn mà các em biết.	dáng, kích thước đa dạng và cắt hình côn trùng đã thực hiện ở bài trước hoặc hình sưu tầm được. - HS lựa chọn và chia sẻ cảm nhận về hình in côn trùng đã thực hiện ở bài trước hoặc hình các em sưu tầm được.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức – kĩ năng. * Cách tạo hình bức tranh với hình in côn trùng:	Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu hình minh họa để chỉ ra các bước thực hiện bức tranh với hình in côn trùng có sẵn. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 59) để nhận biết và ghi nhớ các bước thực hiện bức tranh với hình in côn trùng có sẵn: 1. Có mấy bước để tạo được bức tranh với hình in côn trùng có sẵn? 2. Nên dán hình in côn trùng trước hay sau khi vẽ tranh? Vì sao? 3. Theo em, cần chú ý điều gì nếu muốn dán thêm hình in côn trùng vào bức tranh? - Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện bức tranh với hình in côn trùng có sẵn: - Vẽ minh họa các bước vẽ hình và sắp xếp cảnh vật trên bảng để HS quan sát, nhận ra cách thực hiện. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ. - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 30: Sắp xếp hình theo đúng thứ tự các bước thực hiện bức tranh với hình côn trùng có sẵn.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. - HS chỉ ra các bước làm tranh: Bước 1: Đặt hình in côn trùng đã cắt lên giấy vẽ và tưởng tượng bức tranh về khu vườn. Bước 2: Vẽ nét khung cảnh khu vườn. Bước 3: Vẽ màu cho bức tranh khu vườn. Bước 4: Dán hình in côn trùng vào tranh và hoàn thiện sản phẩm. - HS nhắc lại các bước. - HS quan sát. * Ghi nhớ: Từ những sản phẩm mỹ thuật về côn trùng có thể kết hợp với cỏ cây, hoa lá để tạo được bức tranh thiên nhiên sinh động. - HS làm bài tập 1 trong VBT trang 30.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo sản phẩm mỹ	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức hỏi đáp để HS hình dung, tưởng tượng về khu vườn có côn trùng sinh sống từ hình in có sẵn ở bài học trước, đồng thời liên tưởng về hình dáng, màu sắc của cỏ cây, hoa lá, khung cảnh thiên nhiên,... trong khu vườn để có ý	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:

thuật từ hình in côn trùng:	tường sáng tạo. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình 1, 2, 3 trong SGK trang 60) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Khu vườn con từng biết có cảnh vật (cây cối, hoa lá, côn trùng..)như thế nào? 2. Loài cây, hoa, côn trùng nào con yêu thích và lựa chọn thể hiện trong sản phẩm? 3. Em sẽ sắp xếp hình côn trùng trong sản phẩm như thế nào? Hình ảnh nào sẽ là hình ảnh trọng tâm trong sản phẩm? 4. Những loài cây, côn trùng đó có hình dáng chung, các bộ phận, màu sắc, chất liệu,... như thế nào? - Hướng dẫn HS điều chỉnh cho bố cục thêm sinh động, hỗ trợ kĩ thuật và các thao tác trong quá trình thực hiện. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 30: Từ hình in côn trùng có sẵn, tạo sản phẩm mỹ thuật về “Khu rừng kỳ diệu” theo ý thích. - GV bao quát lớp và giúp đỡ các HS còn lúng túng.	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hình dung, liên tưởng về hình dáng, màu sắc của cỏ cây, hoa lá, côn trùng...yêu thích trước khi tạo sản phẩm. - HS chia sẻ về hình ảnh khu vườn trong thiên nhiên mà các em đã biết hoặc đã hình dung, tưởng tượng. - HS điều chỉnh cho bố cục thêm sinh động. - HS làm bài tập 2 trong VBT trang 30: Từ hình in côn trùng có sẵn, tạo sản phẩm mỹ thuật về “Khu rừng kỳ diệu” theo ý thích.
Hoạt động 4: Phân tích-đánh giá *Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và hướng dẫn các em chia sẻ cảm nhận về sản phẩm yêu thích. Trình chiếu PowerPoint: (quan sát sản phẩm của nhóm hoặc bản thân mình). Nếu k có trên powerpoin. - Hãy quan sát sản phẩm của mình, của bạn, nhận xét theo các câu hỏi sau: 1. Sản phẩm mỹ thuật Khu vườn kì diệu của con được thực hiện như thế nào? 2. Em yêu thích sản phẩm nào của các bạn? Cách sắp xếp hình côn trùng trong sản phẩm đó như thế nào? 3. Màu sắc của cỏ cây, hoa lá, côn trùng trong sản phẩm đó như thế nào? 4. Điểm nào tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn cho sản phẩm đó (cách thể hiện không gian, cảnh vật, màu sắc của cỏ cây, hoa lá, côn trùng, chất liệu,...)?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trưng bày bài vẽ. - HS chọn sản phẩm mình thích. - Giới thiệu, chia sẻ, nêu cảm nhận, đánh giá, nhận xét bài mình, bài bạn. - HS trả lời theo cảm nhận. - HS nhận xét, bổ sung. - HS trao đổi và thảo luận về

	5. Em có ý tưởng gì về cách điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn? - GV nhận xét, đánh giá chung. Chỉ ra cho HS thấy những sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo. Khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tìm hiểu tranh minh họa của họa sĩ:	Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát tranh minh họa trong SGK trang 61 và thảo luận về những con vật có trong tranh, màu sắc của các con vật, cỏ cây, hoa lá và nêu cảm nhận về hình ảnh ẩn tượng trong bức tranh. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trong SGK trang 61- Tranh minh họa tác phẩm: “Đế Mèn phiêu lưu kí” của họa sĩ: Tạ Huy Long) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Bức tranh thể hiện khung cảnh gì? 2. Trong bức tranh có những con vật nào? Màu sắc của các con vật và cỏ cây, hoa lá trong bức tranh được thể hiện như thế nào? 3. Cách họa sĩ thể hiện hình ảnh các con vật trong tranh như thế nào? 4. Em ẩn tượng với hình ảnh nào trong bức tranh? Vì sao? 5. Em có ý tưởng ứng dụng các hình vẽ cỏ cây, hoa lá, côn trùng vào những sản phẩm nào khác phục vụ đời sống? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát trên màn hình: tranh minh họa trong SGK trang 61 và thảo luận về những con vật có trong tranh, màu sắc của các con vật, cỏ cây, hoa lá và nêu cảm nhận về hình ảnh ẩn tượng trong bức tranh. - HS trả lời. - HS nhận xét, bổ sung. * Ghi nhớ: Vẽ đẹp của côn trùng và cỏ cây, hoa lá trong tự nhiên giúp cuộc sống thêm vui tươi. Chúng ta cần có ý thức chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên. - HS lắng nghe, mở rộng kiến thức.

*** Dặn dò: Mang đầy đủ đồ dùng: Giấy thủ công, giấy bìa màu, tạp chí cũ, kéo, hồ dán, bút sáp,... cho bài học sau: Mô hình nhà cao tầng.**

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

*** ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:**

- Chủ đề: **Khu vườn nhỏ** được thực hiện bởi các hình thức Mỹ thuật như vẽ tranh, cắt dán 3D, In dập màu, in màu với các hoạt động cá nhân, nhóm.
- Thông qua chủ đề giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp và vai trò của cây xanh trong cuộc sống. Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây. Hiểu và thêm yêu vẻ đẹp, sự đa dạng của những sinh vật nhỏ quen thuộc trong thiên nhiên. Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống và trong tranh.
- Sau khi học xong chủ đề, về nhà nếu có đồng tiền xu, cán thìa nhôm, hộp bánh kẹo (bằng tôn) có các hình hoa văn in nổi, các con đặt tờ giấy trắng lên trên rồi in chà xát bằng sáp màu, các con sẽ thấy thú vị đấy! Ngoài ra mỗi bạn cắt dán 1 hoặc vài con côn trùng theo ý thích, buổi sau đem đến lớp để cùng nhau làm bức tranh khổ lớn (A0) về Khu vườn nhỏ nhé!

CHỦ ĐỀ 6: ĐÔ THỊ NGÀY NAY (7 TIẾT)

Giới thiệu chủ đề:

- Chủ đề: **Đô thị ngày nay** nhằm giới thiệu về vẻ đẹp và ý nghĩa của khu vui chơi cũng như về cuộc sống đô thị trong hiện tại và tương lai. Nhớ được nội dung học tập yêu thích và cách lưu giữ sản phẩm của bản thân trong năm học.
- Thông qua các hình thức Mỹ thuật như vẽ, cắt dán, dính kết,... với các hoạt động cá nhân, nhóm nhằm giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật và trong cuộc sống. Chỉ ra được một số màu thứ cấp và nhịp điệu, hình, màu tương phản, điểm nhấn trong sản phẩm mỹ thuật. Từ đó giúp HS phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo sản phẩm Mỹ thuật.

Mục tiêu HS cần đạt sau chủ đề:

1. Quan sát, nhận thức:

- Nêu được cách kết hợp đường hướng của nét, hình, khối và màu sắc tạo sản phẩm mỹ thuật.

2. Sáng tạo và ứng dụng:

- Tạo và trang trí được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D bằng giấy thủ công, giấy bìa màu.

3. Phân tích và đánh giá:

- Chỉ ra được sự tương phản, nhịp điệu và cảm giác về sự chuyển động của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật và trong cuộc sống.

CHỦ ĐỀ 6: ĐÔ THỊ NGÀY NAY BÀI 1: MÔ HÌNH NHÀ CAO TẦNG (2 tiết)

(Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận ra được sự đa dạng của các hình khối khi kết hợp với nhau tạo thành ngôi nhà cao tầng.
- Tạo được mô hình nhà cao tầng từ các hình khối bằng cách gấp, cắt giấy thủ công, bìa màu

- Chỉ ra được sự tương phản của hình khối trong tự nhiên và trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được cảm nhận về nhịp điệu của hình khối, màu sắc và cách trang trí mô hình ngôi nhà.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Video, các hình ảnh ngôi nhà cao tầng và sản phẩm về mô hình ngôi nhà cao tầng.
- HS: : Giấy thủ công, giấy bìa màu, tạp chí cũ, kéo, hồ dán, bút sáp,...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Tìm hiểu hình khối các ngôi nhà cao tầng trong cuộc sống:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: Chúng mình cùng nhảy và hát theo nhé! “ Bống bống bang bang ” - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết và chỉ ra các hình khối tạo nên những ngôi nhà cao tầng. Trình chiếu PowerPoint: - Mời lớp trưởng(hoặc phó học tập) điều khiển lớp. - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 62 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Em thấy các ngôi nhà có hình khối như thế nào? 2. Hình khối nào được lặp lại ở các ngôi nhà? Ngôi nhà có đặc điểm gì riêng biệt? 3. Các ngôi nhà cao tầng thường giống nhau ở những đặc điểm gì? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ. - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 32: Quan sát mô hình nhà cao tầng bên và điền câu trả lời vào chỗ chấm.	- HS nhảy và hát theo nhạc. - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Ghi nhớ: Những ngôi nhà cao tầng trong thực tế rất đa dạng, phong phú về hình khối, tỉ lệ, kiểu dáng. Mỗi ngôi nhà cũng có thể được kết hợp từ nhiều hình khối to, nhỏ khác nhau. HS làm bài tập 1 trong VBT trang 32: Quan sát mô hình nhà cao tầng bên và điền câu trả lời vào chỗ chấm.
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát, đọc nội dung trong SGK, để nhận biết cách tạo mô hình nhà cao tầng từ các khối cơ bản bằng giấy thủ công, bìa màu. Trình chiếu PowerPoint:	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát để chỉ ra cách tạo mô hình nhà cao tầng từ

* Cách tạo mô hình nhà cao tầng từ khối cơ bản:	- Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 63 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Tạo mô hình nhà cao tầng từ giấy bìa màu được thực hiện qua các bước như thế nào? 2. Trang trí mô hình nhà cao tầng là bước thứ mấy? 3. Nếu tạo mô hình nhà cao tầng từ khối hộp có sẵn, con sẽ làm thế nào? Lưu ý: Có thể vẽ hoặc cắt, dán trang trí các ô cửa, đặc điểm mô hình nhà cao tầng trước khi gấp và dán khối nhà. - Gọi HS nêu các bước. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ. - Thao tác mẫu để HS theo dõi cách thực hiện.	các khối cơ bản bằng giấy thủ công, bìa màu: B1: Gấp giấy tạo khối mô hình ngôi nhà. B2: Trang trí thêm chi tiết cho mô hình ngôi nhà. B3: Tạo các bộ phận thể hiện đặc điểm riêng và hoàn thiện mô hình ngôi nhà. - HS nhắc lại các bước. * Ghi nhớ: Từ các hình khối cơ bản, có thể kết hợp vẽ và trang trí tạo được mô hình ngôi nhà. - HS quan sát.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo mô hình nhà cao tầng yêu thích:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn, gợi mở cho HS hình dung về chất liệu, hình dáng, màu sắc, đặc điểm ngôi nhà để có ý tưởng tạo mô hình nhà cao tầng theo ý thích. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 64 SGK), và trả lời các câu hỏi sau: 1. Ngôi nhà em sẽ tạo mô hình có bao nhiêu tầng? Em muốn tạo mô hình nhà với hình khối nào? 2. Ngôi nhà em sẽ tạo cần mấy hình khối? 3. Em sẽ lựa chọn vật liệu, màu sắc nào để tạo và trang trí mô hình nhà? 4. Mô hình nhà có đặc điểm nào đáng chú ý? Em sẽ tạo các bộ phận của mô hình nhà bằng cách vẽ hay cắt, dán? - Khuyến khích HS lựa chọn giấy, bìa màu phù hợp với hình khối, đặc điểm ngôi nhà để tạo hình và trang trí. - Hỗ trợ HS về kỹ thuật và các thao tác gấp, dán tạo khối nhà cao tầng. - GV thao tác mẫu: cách tạo khối tam giác; cách tạo khối trụ; cách tạo khối chóp. Lưu ý: Có thể dùng vỏ hộp đã qua sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát và trả lời về: + Số tầng định tạo cho ngôi nhà, nêu dự định dùng khối để tạo ngôi nhà,... + Tập thao tác tạo khối tam giác; tạo khối trụ; tạo khối chóp. + Nêu dự kiến chọn màu, chọn cách trang trí cho mô hình ngôi nhà. - HS quan sát cô làm mẫu. - HS làm bài tập thực hành: - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 32: Tạo mô

	- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 32: Tạo mô hình ngôi nhà cao tầng bằng cách cắt, gấp, dán và trang trí giấy, bìa. - Yêu cầu HS làm bài tập 3 trong VBT trang 32: Vẽ lại mô hình ngôi nhà cao tầng mà em và các bạn vừa tạo vào trang 33.	hình ngôi nhà cao tầng bằng cách cắt, gấp, dán và trang trí giấy, bìa. - Yêu cầu HS làm bài tập 3 trong VBT trang 32: Vẽ lại mô hình ngôi nhà cao tầng mà con và các bạn vừa tạo vào trang 33.
Hoạt động 4: Phân tích-đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS cùng trưng bày sản phẩm và chia sẻ về mô hình nhà cao tầng về hình khối, màu sắc, sự tương phản và cách trang trí, kỹ thuật cắt, gấp mô hình nhà theo các câu hỏi sau: 1. Em thích mô hình nhà cao tầng nào? Vì sao? 2. Mô hình nhà cao tầng đó được tạo từ hình khối gì? Hình khối nào được lặp lại? Hình khối nào tương phản với nhau? 3. Màu sắc, cách trang trí của mô hình ngôi nhà đó có đặc điểm gì đặc biệt? 4. Mô hình ngôi nhà nào có nhiều hình khối? Mô hình ngôi nhà nào có kỹ thuật cắt, gấp và trang trí đẹp nhất? 5. Em có ý tưởng gì để điều chỉnh mô hình nhà của mình hoặc của bạn đẹp hơn? - GV nhận xét, đánh giá chung. Khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trưng bày bài vẽ. - Giới thiệu, chia sẻ, nêu cảm nhận, đánh giá, nhận xét bài mình, bài bạn về: + Hình khối, đặc điểm, màu sắc, cách tạo mô hình nhà mình yêu thích. + Chỉ ra các hình khối có sự tương phản, lặp lại và tỉ lệ giữa các hình khối đó. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Tạo mô hình khu nhà cao tầng:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn cho HS cùng với bạn kết hợp các mô hình nhà cao tầng tạo thành mô hình khu nhà chung và chia sẻ những điều em biết về cuộc sống và nét văn hóa ở mỗi khu dân cư. Câu hỏi gợi ý: 1. Em biết khu nhà cao tầng hay khu chung cư nào trong thực tế? Em có ấn tượng gì về khu nhà đó? 2. Em có cảm nhận gì về cuộc sống, nét văn hóa ở mỗi khu dân cư? 3. Hình khối của các ngôi nhà trong thực tế và mô hình sản phẩm giống và khác nhau như thế nào?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trong mỗi tổ mang sản phẩm vừa tạo ra để cùng nhau sắp xếp tạo thành mô hình khu nhà chung. - HS chia sẻ những điều mình biết về cuộc sống và nét văn hóa ở khu dân cư. - HS nhận xét, bổ sung. Lưu ý: Có thể kết hợp các mô hình nhà cao tầng thành một khu phố để chia sẻ và thể hiện ước mơ trở thành kiến trúc sư.

	4. Theo em, mỗi khu nhà cao tầng cần có thêm những cảnh vật gì nữa? 5. Em sẽ sử dụng mô hình nhà cao tầng để làm gì? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	* Ghi nhớ: Nhịp điệu của hình khối, màu sắc trong các khu nhà tạo vẻ đẹp và sự hấp dẫn cho không gian sống.
--	---	---

* **Dặn dò:** Quan sát khu vui chơi của thiếu nhi trong công viên. Mang đầy đủ đồ dùng: giấy thủ công, bìa màu, kéo, hồ dán,... và sưu tầm các vật tìm được để tạo khu vui chơi ở bài học sau.

* **Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 6: ĐÔ THỊ NGÀY NAY

BÀI 2: KHU VUI CHƠI CỦA CHÚNG EM (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các hình, khối, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được mô hình khu vui chơi bằng cách cắt, gấp giấy thủ công, bìa màu.
- Chỉ ra được sự tương phản của hình, khối, màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được ý nghĩa của khu vui chơi trong hiện tại và tương lai.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Các ảnh chụp khu vui chơi. Video về khu vui chơi của thiếu nhi; Mẫu sản phẩm (nếu có).
- HS: Keo, hồ dán, giấy màu, tạp chí cũ, bút màu,...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> Khám phá * Khám phá khu vui chơi:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: - Cho HS khởi động cùng bài hát “ Bé Đi Công Viên”. Một màn khởi động rất sôi động phải không các em? Trong bài hát có nhắc đến gì nào? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh một số khu vui chơi trên màn hình (Trong SGK trang 66) để thảo luận về hình dáng, màu sắc của những dụng cụ, thiết bị vui chơi có trong đó. Trình chiếu PowerPoint: - Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp. - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 66 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Những thiết bị, dụng cụ nào thường có trong khu vui chơi? 2. Những dụng cụ đó có hình, khối, màu sắc như thế nào ? 3. Hình khối nào được lặp lại ở các dụng cụ, thiết bị đó? 4. mỗi dụng cụ, thiết bị đó có đặc điểm riêng nào? Thường có đặc điểm gì giống nhau? 5. Vật liệu tạo ra dụng cụ thường là vật liệu gì? Dụng cụ đó dùng để chơi trò chơi nào? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ. - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 34: Quan sát hình và ghi các thông tin cho phù hợp.	- HS múa và hát theo. - HS trả lời câu hỏi: nhắc đến công viên, khu vui chơi... - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS chia sẻ và thảo luận về : + Tên, hình khối, màu sắc tạo nên các dụng cụ trong khu vui chơi. * Ghi nhớ: Những dụng cụ, thiết bị vui chơi trong thực tế rất đa dạng, phong phú về hình, khối, tỉ lệ, màu sắc, thiết kế kiểu dáng. Mỗi dụng cụ, thiết bị vui chơi có thể được kết hợp từ nhiều hình, khối, màu sắc và vật liệu khác nhau. - HS làm bài tập thực hành.
<u>Hoạt động 2:</u> Kiến tạo kiến thức – kĩ năng.	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa và đọc nội dung trong SGK, để nhận biết cách tạo mô hình khu vui chơi bằng giấy, bìa, tạp chí,...	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát để chỉ ra các bước tạo mô hình khu vui chơi:

* Cách tạo mô hình khu vui chơi:	Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 67 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Có mấy bước để tạo mô hình khu vui chơi, giải trí? 2. Tạo và trang trí mô hình khu vui chơi cần có hình, khối, màu sắc như thế nào? 3. Những vật liệu nào đã qua sử dụng có thể dùng để tạo mô hình khu vui chơi? - Khuyến khích HS nêu lại các bước thực hiện tạo mô hình khu vui chơi. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	Bước 1: Lựa chọn giấy, bìa màu tạo khối cơ bản của mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi. Bước 2: Kết hợp các hình khối, vật liệu tạo mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi Bước 3: Trang trí hoàn thiện mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi. Bước 4: Sắp xếp hoàn thiện mô hình khu vui chơi. - HS nhắc lại các bước tạo mô hình khu vui chơi. * Ghi nhớ: Kết hợp đường hướng của hình, khối, màu sắc khác nhau có thể tạo được mô hình khu vui chơi.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo mô hình khu vui chơi:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS xác định chất liệu, hình dáng, màu sắc, đặc điểm của những thiết bị, dụng cụ trong khu vui chơi để có ý tưởng tạo mô hình theo ý thích. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 68 SGK) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Em muốn tạo dụng cụ, thiết bị vui chơi có hình, khối gì? Dụng cụ đó cần bao nhiêu hình, khối? 2. Màu sắc nào phù hợp với dụng cụ, thiết bị vui chơi con thể hiện? 3. Em sẽ tạo các bộ phận của mô hình khu vui chơi bằng cách cắt, dán giấy, bìa màu hay sử dụng các vỏ hộp? 4. Em sẽ dùng vật liệu gì để trang trí cho mô hình khu vui chơi thêm sinh động? - GV khuyến khích HS chọn giấy màu phù hợp với hình, khối, đặc điểm của dụng cụ, thiết bị vui chơi. - Hỗ trợ HS các kỹ thuật thao tác cắt, gấp, dán,... - Cho HS tham khảo thêm các sản phẩm để có ý tưởng tạo hình độc đáo.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. - HS quan sát để nắm các bước tạo mô hình khu vui chơi. + Lựa chọn giấy màu, vật liệu phù hợp để cắt, , gấp, dán mô hình khu vui chơi theo ý thích. Lưu ý: Nên chọn các vật liệu có màu sắc tươi sáng để tạo dụng cụ, thiết bị vui chơi. - HS quan sát, học hỏi.

	- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 35: Tạo mô hình khu vui chơi yêu thích.	- HS làm bài tập 2 trong VBT trang 35: Tạo mô hình khu vui chơi yêu thích..
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm: HS thảo luận, chia sẻ về các hình, khối, màu sắc và kỹ thuật tạo mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi: 1. Em thích dụng cụ, thiết bị nào? Vì sao? 2. Những hình, khối, màu sắc nào được lặp lại trong các dụng cụ, thiết bị? 3. Tỷ lệ giữa các hình, khối được lặp lại trong sản phẩm? 4. Mô hình nào có kỹ thuật cắt, gấp và trang trí đẹp mắt, sáng tạo? 5. Em có ý tưởng sử dụng mô hình vui chơi như thế nào trong học tập và vui chơi? - GV nhận xét, đánh giá chung. Khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trưng bày sản phẩm. - HS giới thiệu, chia sẻ: nhận xét sản phẩm của mình, của bạn. - Tìm ra sản phẩm mình thích nhất. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Chia sẻ về khu vui chơi trong tương lai:	Nhiệm vụ của GV: Tạo cơ hội cho HS chia sẻ ước mơ về khu vui chơi trong tương lai dựa trên sản phẩm đã thực hiện. - Hướng dẫn HS cùng bạn, nhóm kết hợp các mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi thành một khu vui chơi rộng lớn trong tương lai. - Tưởng tượng mình là nhà thiết kế để chia sẻ những ước mơ về khu vui chơi trong tương lai. 1. Em mơ ước về khu vui chơi trong tương lai như thế nào? Khu vui chơi đó có những gì? 2. Nét văn hóa ở khu vui chơi đó như thế nào? Ai sẽ là người trông nom và vệ sinh khu vui chơi đó? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS chia sẻ. - HS tự trả lời theo cảm nhận của mình. * Ghi nhớ: Khu vui chơi là công trình tạo hình được kết hợp hài hòa từ các hình, khối và màu sắc đa dạng của dụng cụ, thiết bị vui chơi. Chúng ta nên có ý thức giữ gìn cho không gian khu vui chơi luôn xanh, sạch, đẹp.

Dặn dò: Chuẩn bị: Giấy, bìa màu, giấy thủ công, tạp chí, dây, kéo, hồ dán, bút màu... để tuần sau học bài “Đô thị trong mắt em”.

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 6: ĐÔ THỊ NGÀY NAY
BÀI 3: ĐÔ THỊ TRONG MẮT EM (2 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách kết hợp các hình cơ bản tạo bức tranh phong cảnh đô thị.
- Vẽ được bức tranh thể hiện phong cảnh khu đô thị từ các hình cơ bản.
- Chỉ ra được sự hài hòa của nét, hình, màu, tương phản và điểm nhấn trong bài vẽ.
- Chia sẻ được cảm nhận về cuộc sống đô thị trong tranh.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Các hình ảnh và sản phẩm về các khu đô thị. Video về khu đô thị tỉnh Đồng Tháp (nếu có).
- HS: Giấy, bìa màu, giấy thủ công, tạp chí, dây, kéo, hồ dán, bút màu.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
Hoạt động 1: Khám phá * Khám phá hình ảnh khu đô thị:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: Cho HS xem Video bài hát: “ Đồng Tháp Quê Tôi”. - Trong đoạn video có hình ảnh gì? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK hoặc hình ảnh, video về các khu nhà, khu đô thị, chung cư do GV chuẩn bị để HS có thêm trải nghiệm về những hình khối, màu sắc và cảnh vật của một	- HS xem và trả lời câu hỏi. - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:

	khu ở đô thị trước khi thực hiện bài vẽ. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 70 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Các ngôi nhà có hình khối gì? Hình khối của ngôi nhà nào to, ngôi nhà nào nhỏ? 2. Hình khối nào tương phản với nhau? Đặc điểm của ngôi nhà và cảnh vật trong khu đô thị như thế nào? 3. Màu sắc của các ngôi nhà và cảnh vật khác nhau ở điểm nào? 4. Các bộ phận của ngôi nhà thường có điểm gì giống nhau? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ: - GV nhận xét, khen ngợi HS tích cực phát biểu xây dựng bài. - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 36: Quan sát hình và ghi các thông tin có trong mỗi sản phẩm.	- HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi về: Hình khối, màu sắc tạo nên hình các ngôi nhà và cảnh vật xung quanh. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Ghi nhớ: Những ngôi nhà và cảnh vật ở đô thị rất đa dạng, phong phú, các ngôi nhà và cảnh vật thường được kết hợp thờ nhiều nét, hình, khối, màu sắc khác nhau tạo nên đặc điểm riêng của đô thị. - HS làm bài tập 1 trong VBT trang 36: Quan sát hình và ghi các thông tin có trong mỗi sản phẩm.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức - kỹ năng. * Cách vẽ tranh về phong cảnh đô thị:	Nhiệm vụ của GV: Tạo cơ hội cho HS quan sát hình trong SGK để nhận biết các bước vẽ tranh phong cảnh đô thị. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 71 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Vẽ tranh về phong cảnh đô thị thường được bắt đầu với bước vẽ nào? 2. Nét, hình được vẽ ở những bước nào? 3. Có thể tạo điểm nhấn cho tranh phong cảnh đô thị bằng cách nào? 4. Màu sắc được thể hiện ở bước thứ mấy? - Gọi HS nhắc lại các bước vẽ tranh phong cảnh đô thị. - Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát, thảo luận nhóm: - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Các bước vẽ tranh phong cảnh đô thị: B1: Vẽ phác các hình cơ bản tạo nhà và cây. B2: Vẽ các chi tiết thể hiện đặc điểm của khu nhà. B3: Vẽ thêm hoạt động của con người tạo điểm nhấn cho bức tranh. B4: Vẽ màu hoàn thiện sản phẩm. - HS nhắc lại các bước vẽ tranh phong cảnh đô thị. - HS lắng nghe, quan sát. * Ghi nhớ: Sự tương phản, lặp lại các hình khối, màu sắc, độ đậm, nhạt có thể tạo được bức

		tranh về khu đô thị.
Hoạt động 3: Luyện tập – sáng tạo * Tạo sản phẩm mỹ thuật về phong cảnh đô thị:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn, gợi mở cho HS hình dung về nét, hình, màu và không gian khu đô thị sẽ thể hiện trong bài vẽ. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình hoặc (hình trang 72 SGK) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Em hình dung khu đô thị sẽ vẽ như thế nào? 2. Em sẽ sử dụng những hình cơ bản nào để vẽ nhà? Những hình nào có thể kết hợp để vẽ cây? 3. Màu sắc, đặc điểm của những ngôi nhà và khung cảnh xung quanh như thế nào? 4. Em sẽ trang trí thêm và phối màu như thế nào để vẽ khu đô thị? Lưu ý: Sử dụng hài hòa hình cơ bản với các hình tự do có thể tạo được không gian và điểm trọng tâm trong bài vẽ. - Cho HS xem bài vẽ về phong cảnh đô thị của HS năm trước. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 36: Thực hiện bài vẽ về khu đô thị theo ý thích vào trang 37.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. - HS chia sẻ đặc điểm về nét, hình, khối, màu sắc, tỉ lệ của các ngôi nhà, cảnh vật trong khu đô thị em sẽ vẽ. Lưu ý: Sử dụng hài hòa hình cơ bản với các hình tự do có thể tạo được không gian và điểm trọng tâm trong bài vẽ. - HS tham khảo các bài vẽ để có ý tưởng sáng tạo cho riêng mình. - HS làm bài tập 2 trong VBT trang 36: Thực hiện bài vẽ về khu đô thị theo ý thích vào trang 37.
Hoạt động 4: Phân tích- đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ về hình trọng tâm, điểm nhấn và nét, hình, màu trong bài vẽ theo các câu hỏi sau: 1. Em thích bài vẽ nào? Vì sao? Khung cảnh trong bài vẽ đó được vẽ từ những hình gì? 2. Bài vẽ nào có màu sắc, cách vẽ đặc biệt? 3. Bài vẽ nào có nhiều hình, khối được lặp lại? 4. Bài vẽ nào có hình, màu tương phản với nhau? 5. Em có ý tưởng điều chỉnh gì để bài vẽ của mình hoặc của bạn được hoàn thiện	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ sản phẩm về: + Nêu cảm nhận về hình ảnh, màu sắc và đặc điểm của khu đô thị trong bài vẽ. + Chỉ ra hình ảnh trọng tâm và các chấm, nét, hình trong bài vẽ. + Chỉ ra tỉ lệ và sự tương phản về hình, màu giữa các ngôi nhà và khung cảnh xung quanh. + Nêu ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

	hơn? Lưu ý: Nếu thời gian cho phép có thể sắp xếp các bài vẽ thành một bức tranh lớn rồi chia sẻ theo nhóm.	Lưu ý: Nếu thời gian cho phép có thể sắp xếp các bài vẽ thành một bức tranh lớn rồi chia sẻ theo nhóm.
Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Xem sản phẩm mỹ thuật của bạn:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát sản phẩm mỹ thuật của bạn để nhận biết hình, màu tạo nhịp điệu và không gian trong bài vẽ. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 73 SGK: Sản phẩm mỹ thuật của HS: Bảo An – Chất liệu: màu sáp và hình cắt), và trả lời các câu hỏi sau: 1. Bài vẽ của bạn có những hình ảnh gì? 2. Bạn sử dụng màu sắc trong bài vẽ như thế nào? 3. Em thích bài vẽ ở điểm gì? 4. Em có ước mơ gì về khu đô thị trong tương lai? - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ. * GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Quê hương Nam Định của chúng ta cũng có nhiều khu đô thị. Con có đến hay sinh sống ở khu đô thị không? Con hãy kể tên các khu đô thị mà con biết? Khu đô thị ấy có điểm gì làm con ấn tượng, yêu thích?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS thưởng thức nghệ thuật. - HS trả lời các câu hỏi theo quan sát và cảm nhận của mình. - HS nêu ước mơ về khu đô thị trong tương lai. * Ghi nhớ: Chúng ta có thể quảng bá nét đẹp của quê hương thông qua việc sáng tạo các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật về khu đô thị. - HS trả lời theo quan sát, cảm nhận và hiểu biết của mình: Khu DT Hòa Vượng; Khu DT Thống Nhất; Khu đô thị Dệt; Khu DT Mỹ Trung,...

*** Dặn dò:** Chuẩn bị giấy, bìa màu, giấy thủ công, tạp chí, dây, kéo, hồ dán, bút màu cho bài học sau: Hành trình đến đô thị.

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 6: ĐÔ THỊ NGÀY NAY

BÀI 4: HÀNH TRÌNH ĐẾN ĐÔ THỊ (1 tiết)

Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm 202
Đến ngày tháng năm 202

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được tên và cách tạo sơ đồ các chủ đề và bài học đã học.
- Tạo được sơ đồ giới thiệu thứ tự bài học đã học.
- Chỉ ra được một số màu thứ cấp và nhịp điệu, hình, màu tương phản, điểm nhấn trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được nội dung học tập yêu thích và cách lưu giữ sản phẩm của bản thân trong năm học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Các hình ảnh và sản phẩm về các khu đô thị. Video về khu đô thị Lấp Vò (nếu có).
- HS: Giấy, bìa màu, giấy thủ công, tạp chí, dây, kéo, hồ dán, bút màu.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
Hoạt động 1: Khám phá * Kể tên các bài đã học có trong mỗi chủ đề:	* Khởi động: Trình chiếu PowerPoint: Cho HS xem trích đoạn Video về phong cảnh Thành phố Đồng Tháp. - Trong đoạn video có những hình ảnh gì? Con thấy quê hương mình có đẹp không? - GV giới thiệu bài. - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài. Nhiệm vụ của GV: - Yêu cầu HS kể tên các bài đã học trong SGK Mỹ thuật 3. - Gợi mở để HS nhớ lại các chủ đề, bài học và sản phẩm mỹ thuật đã tạo được trong năm học. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 74 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau:	- HS xem và trả lời câu hỏi theo cảm nhận của riêng mình. - HS nhắc lại tên bài. - HS lấy ĐD học tập. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi về:

	1. Sách giáo khoa Mỹ thuật 3 gồm có mấy chủ đề? Đó là những chủ đề nào? 2. Em đã học những bài nào trong SGK Mỹ thuật 3? 3. Em thích nhất bài học nào? Vì sao? 4. Vật liệu để tạo các sản phẩm trong bài học đó là gì? Lưu ý: Có thể cho học sinh quan sát các bài học trong SGK Mỹ thuật 3 hoặc sản phẩm đã làm ở các bài để tìm hiểu và nhớ lại những bài học, kiến thức đã học. - GV nhận xét, khen ngợi HS tích cực phát biểu xây dựng bài. - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 38+39: Quan sát hình và ghi tên các bài học của từng chủ đề.	+ Nêu tên, nội dung và hình thức mỹ thuật của các bài đã học. + Thảo luận để tìm ra những chủ đề, bài học các em yêu thích. - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS làm bài tập 1 trong VBT trang 38+39: Quan sát hình và ghi tên các bài học của từng chủ đề.
Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức - kỹ năng. * Cách tạo mô hình sơ đồ các bài học:	Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS tìm hiểu cách tạo mô hình sơ đồ các bài học bằng giấy, bìa màu. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 75 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Tạo mô hình sơ đồ các bài học từ giấy, bìa màu được thực hiện qua các bước như thế nào? 2. Để tạo mô hình sơ đồ các bài học cần chuẩn bị những vật liệu gì? 3. Trang trí mô hình sơ đồ các bài học từ các hình, khối, màu sắc như thế nào? 4. Bài học nào hướng dẫn cách tạo hình khối bằng giấy, bìa màu? 5. Hình khối nào của vật liệu đã qua sử dụng có thể dùng để tạo mô hình bài học? - Gọi HS nhắc lại các bước tạo mô hình sơ đồ các bài học. - Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ. - GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát, thảo luận nhóm: - Đại diện nhóm trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Cách tạo mô hình sơ đồ các bài học bằng giấy, bìa màu: B1: Tạo hình khối cơ bản và ghi tên bài học. B2: Sắp xếp các bài học và tạo hình ảnh riêng theo chủ đề. B3: Tạo đường dẫn qua các chủ đề theo trình tự đã học. - HS nhắc lại các bước tạo mô hình sơ đồ các bài học. - HS lắng nghe và quan sát. * Ghi nhớ: Có thể sử dụng các hình khối cơ bản bằng giấy, bìa màu để tạo sơ đồ các bài trong năm học.
Hoạt động 3:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS tạo hình khối và sắp	

Luyện tập – sáng tạo * Tạo mô hình sơ đồ các bài học môn Mỹ thuật lớp 3:	xếp các chủ đề thành khu đô thị theo ý thích. Trình chiếu PowerPoint: - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 76+77 SGK) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Nhóm con muốn tạo sơ đồ bài học bằng những hình khối nào? 2. Kích thước, màu sắc của các hình khối đó như thế nào? 3. Chủ đề nhóm con chọn cần mấy hình khối để tạo mô hình? 4. Nhóm con sẽ tạo sơ đồ bài học bằng cách cắt, dán giấy, bìa hay tận dụng vỏ đồ hộp đã qua sử dụng? - Hỗ trợ HS về kỹ thuật và các thao tác cắt, gấp, dán tạo mô hình sơ đồ các bài học. - Nêu câu hỏi gợi ý giúp HS nhớ lại và hình dung được một khu đô thị để tạo mô hình thể hiện chủ đề và các bài học. Lưu ý: Có thể sử dụng các hình khối từ đồ vật đã qua sử dụng cho bài tập. - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 39: Tạo mô hình sơ đồ các bài học theo ý thích.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung. + Chia sẻ về cách tạo và sắp xếp mô hình sơ đồ các bài học của nhóm. + Lựa chọn được giấy, bìa màu phù hợp tạo mô hình sơ đồ các bài học. - HS quan sát. - HS nhớ lại và hình dung được một khu đô thị để tạo mô hình thể hiện chủ đề và các bài học. Lưu ý: Trang trí trước cuộn giấy dán tạo thân rối. - HS làm bài tập 2 trong VBT trang 39: Tạo mô hình sơ đồ các bài học theo ý thích.
Hoạt động 4: Phân tích-đánh giá * Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ về hình khối, sự tương phản, điểm trọng tâm trong các chủ đề và chất liệu tạo hình của các bài học ghi trong mô hình theo các câu hỏi sau: 1. Các con sẽ trình bày khu đô thị chung như thế nào? 2. Đô thị có mấy cụm chủ đề? 3. Làm thế nào để người xem hình dung được tiến trình các bài học trong năm? 4. Kể tên và chia sẻ số hình lặp lại trong mô hình? Màu sắc được lặp lại ở hình khối hay chủ đề nào? 5. Hình khối, màu sắc nào tương phản với nhau? 6. Mô hình của nhóm nào làm em ấn tượng nhất? Vì sao? 7. Nêu ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn?	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS trưng bày sản phẩm. - HS giới thiệu, chia sẻ sản phẩm về: - Các chủ đề, hình thức tạo hình trong mỗi bài đã học? - Chất liệu tạo hình trong mỗi bài học? - Ý tưởng tạo mô hình của nhóm con? - Tỷ lệ giữa các hình khối, sự tương phản, khối lặp lại, sự hài hòa và điểm trọng tâm trong sản phẩm.

Hoạt động 5: Vận dụng - phát triển * Chia sẻ về cách lưu giữ sản phẩm mỹ thuật trong năm học:	Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS chia sẻ về cách sử dụng và bảo quản sản phẩm mỹ thuật ở các bài đã học. - Hướng dẫn và định hướng để HS nhận biết và có ý thức bảo quản, giữ gìn, trân trọng những sản phẩm mỹ thuật do mình hoặc bạn tạo ra.	- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV: - HS chia sẻ về cách sử dụng và bảo quản sản phẩm mỹ thuật ở các bài đã học. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---	---

*** Dặn dò:** Các con về nhà sắp xếp và giữ gìn các sản phẩm đã học từ đầu năm đến giờ. Làm thêm các sản phẩm mà mình yêu thích. Chúc các con có kỳ nghỉ hè vui vẻ, bổ ích!

*** Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

*** ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:**

- Chủ đề: **Đô thị ngày nay** được thực hiện bởi các hình thức Mỹ thuật như vẽ, cắt dán, gấp, dính kết giấy, bìa màu (Thủ công 2D, 3D) với các hoạt động cá nhân, nhóm.
- Thông qua chủ đề giúp học sinh nhận ra được vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật và trong cuộc sống. Chỉ ra được một số màu thứ cấp và nhịp điệu, hình, màu tương phản, điểm nhấn trong sản phẩm mỹ thuật. Từ đó giúp HS phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo sản phẩm Mỹ thuật.
- Sau khi học xong chủ đề, về nhà các con sẽ sử dụng các đồ vật đã qua sử dụng để tạo nên những đô thị sầm uất với khu vui chơi lành mạnh, bổ ích dành cho thiếu nhi nhé!

THÔNG TIN TÁC PHẨM, TÁC GIẢ

